



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

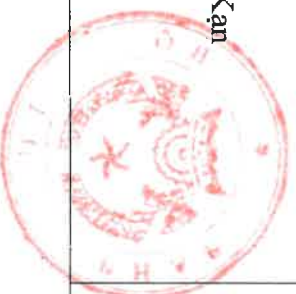
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 82/2020/NĐ-CP NGÀY 15/7/2020
CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BỔ TRỢ TƯ PHÁP, HÀNH CHÍNH
TƯ PHÁP, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH, THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ**

Thực hiện thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14 ngày 18/6/2020) về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dưới hình thức Thông tư của Bộ trưởng, Bộ Tư pháp đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã – sau đây gọi là dự thảo Nghị định (Công văn số 4181/BTP-QLXLVPHC&TDTTHPL ngày 26/10/2022 của Bộ Tư pháp gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và một số cơ quan, đơn vị) để góp ý đối với dự thảo Thông tư. Cụ thể có 63 tỉnh thành; 21 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 06 cơ quan thuộc Chính phủ, 15 đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và 08 cơ quan khác được gửi lấy ý kiến.

Tính đến hết ngày 13/3/2023, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp đã nhận được **83** văn bản góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị (trong đó: **22** văn bản góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, ngành, cơ quan thuộc chính phủ thuộc Chính phủ và cơ quan khác; **52** văn bản góp ý của các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; **09** văn bản góp ý của các đơn vị trực thuộc Bộ Tư pháp) và đã tiến hành tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị nêu trên. Theo Công văn số 1196/TTĐT-DLDT ngày 28/12/2022 của Công Thông tin điện tử Chính phủ thì sau 60 ngày đăng tải, Công Thông tin điện tử Chính phủ **không** nhận được ý kiến góp ý của công dân, tổ chức đối với dự thảo Nghị định. Kết quả tổng hợp cho thấy hầu hết các cơ quan, đơn vị có văn bản góp ý đều nhất trí về sự cần thiết ban hành Nghị định. Dưới đây là Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị về dự thảo Nghị định.

Vấn đề tham gia ý kiến	Cơ quan, đơn vị	Nội dung tham gia ý kiến	Giải trình, tiếp thu
I. DỰ THẢO TỜ TRÌNH			
		<p>Hầu hết các Bộ, ngành, địa phương đều nhất trí sự cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.</p>	
	<p>Vụ Pháp luật hình sự - hành chính</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ những nội dung cụ thể nào của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP sau khi được sửa đổi, bổ sung sẽ đáp ứng sự thống nhất, tương thích với các quy định của Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 để phù hợp với các lý do sửa đổi, bổ sung được nêu tại trang 2 dự thảo Tờ trình.</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>Về sự cần thiết</p>	<p>Cục Bảo trợ tư pháp</p>	<p>Đề nghị bổ sung cơ sở thực tiễn: Do có sự vướng mắc, bất cập trong việc thi hành Nghị định số 82/2020/NĐ-CP: một số hành vi vi phạm chưa có chế tài xử phạt, một số quy định không còn phù hợp với thực tiễn, một số lĩnh vực có văn bản liên quan mới được ban hành hoặc sửa đổi bổ sung.</p>	<p>Tiếp thu một phần (bổ sung đối với nội dung về một số lĩnh vực có văn bản liên quan mới được ban hành hoặc sửa đổi bổ sung).</p>
	<p>Cục Trợ giúp pháp lý</p>	<p>Về Dự thảo của Tờ trình và Nghị định, tại trang 10 của Dự thảo Nghị định, điểm 37. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 Điều 52 đề nghị chỉnh sửa thành “37. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 52” cho chính xác với các điều khoản trong Nghị định 82/2020/NĐ-CP.</p>	<p>Tiếp thu chỉnh lý</p>
	<p>Bắc Kạn</p>	<p>Tại tiết 2.1 mục 2 phần IV dự thảo Tờ trình ghi như sau: “Do đó, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa các quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP liên quan đến việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: “Tích thu tang vật là giấy phép, chứng chỉ hành nghề ... bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung” đối với hành vi cố ý tẩy xóa, sửa chữa ... thành biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ bị</p>	<p>Tiếp thu (chỉnh sửa cách viết tại dự thảo Tờ trình để rõ hơn).</p>



		<i>tây xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung...".</i> Tuy nhiên, khoản I Điều 1 dự thảo Nghị định lại quy định bổ sung biện pháp khác phục hậu quả là “ <i>Bước nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung...</i> ” Đề nghị chỉnh sửa nội dung tại dự thảo Tờ trình cho phù hợp với dự thảo Nghị định.	
Về mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiêu mục I, mục II dự thảo Tờ trình: Đề nghị bổ sung mục đích xây dựng Nghị định nhằm phù hợp với các quy định mới của Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15. 2. Có nội dung về việc xây dựng Nghị định để nhằm bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế thì đề nghị làm rõ những điều ước quốc tế nào. 	Tiếp thu một phần (bổ sung nội dung nhằm bảo đảm sự phù hợp với các quy định pháp luật khác có liên quan).
Vấn đề khác	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung những thông tin còn thiếu tại dự thảo Tờ trình để bảo đảm đầy đủ (ví dụ tiêu mục 7 Mục III, các vấn đề xin ý kiến ...)	Tiếp thu.
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH			
Dự thảo	Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Kiểm toán nhà nước, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Yên Bái, Nam Định, An Giang, Trà Vinh, Bến	Nhất trí với toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định.	

	<p>Tre, Hòa Bình, Cà Mau, Khánh Hòa, Thái Nguyên, Kiên Giang, Tây Ninh, Bà Rịa Vũng Tàu, Quảng Nam.</p>		
<p>Căn cứ pháp lý</p>	<p>Đắk Lắk</p>	<p>Tại phần căn cứ pháp lý ban hành dự thảo: “<i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;...</i>” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP): “<i>Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.)</i>”.</p> <p>Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh sửa các nội dung tại phần căn cứ này đúng quy định.</p>	<p>Không tiếp thu. Dự thảo Nghị định đã quy định bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).</p>
<p>Khoản 1 (hiện là khoản 2) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội</p>	<p>Nội dung của điểm q và điểm r mà dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung có sự trùng lặp với nhau, cụ thể “<i>giấy tờ, văn bản</i>” nêu tại điểm r đã bao gồm “<i>giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động</i>”.</p> <p>Hơn nữa, tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP chỉ nêu: “<i>Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp ...</i>” mà không nhất thiết phải liệt kê “<i>giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo cần xem xét, làm rõ:</p> <p>- Lý do tách thành 2 biện pháp khác phục hậu quả như dự thảo. Trường hợp rà soát lại nội dung này thì đồng thời rà soát đề sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 4b được sửa đổi,</p>	<p>Đối với một số hành vi cụ thể, các giấy tờ trong hồ sơ không chỉ mỗi giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động mà còn có các loại giấy tờ khác.</p>

		bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Dự thảo cho phù hợp.	Buộc nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch. Trường hợp nêu bản chính không bị sửa chữa, tẩy xóa thì không bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả này.
Phụ Yên	Bộ Tài chính, Cục Bảo trợ tư pháp, Gia Lai, Quảng Ninh, Sơn La, Lai Châu, Tuyên Quang, Cao Bằng, ông Tháp, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Phú Yên, Ninh Bình, Đắk Lắk, Kon Tum, Lào Cai, Bình Dương, Sóc Trăng, Hà Nội	<p>Tại điểm b khoản 2 Điều 4a Dự thảo, nội dung sửa đổi, bổ sung đang dẫn chiếu quy định là “<i>điểm b khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 63 Nghị định này</i>”. Tuy nhiên khoản 1 Điều 63 Nghị định hiện hành không có “điểm b”.</p> <p>Đề nghị sửa đổi “điểm b khoản 1” thành “điểm b khoản 2” (Vĩnh Long)</p>	Tiếp thu.
<p>Khoản 2 (hiện là khoản 3) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Hung Yên, Bình Dương, Sóc Trăng</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 1 bổ sung Điều 4a vào sau Điều 4 của dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu quy định cụ thể về “<i>hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện</i>”, bổ sung cách xác định vi phạm hành chính đã kết thúc đối với một số hành vi vi phạm về thời hạn báo cáo, thời hạn thông báo và các hành vi về hồ sơ công chứng, đấu giá.</p> <p>Ví dụ: (i) Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư không thông báo hoặc thông báo không đầy đủ, không đúng nội dung, thời hạn theo quy định, nhưng đến 1-2 năm sau cơ quan thanh tra đi thanh tra mới phát hiện hành vi vi phạm, thì việc xác định vi phạm hành chính đã kết thúc để xem xét thời hiệu xử phạt đối với hành vi này tính từ thời điểm nào, đã kết thúc hay vẫn còn đang thực hiện? (ii) Trường hợp khi Đoàn thanh tra ngày 06/5/2022 phát hiện tổ chức đấu giá có hành vi bán đấu giá theo thủ tục rút gọn không đúng quy</p>	<p>- Dự thảo Nghị định đã quy định viện dẫn: <i>Việc xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP</i>. Dự thảo Nghị định không quy định lại nội dung đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác.</p> <p>- Việc xác định hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện hay đã kết thúc còn phải căn cứ vào từng vụ việc cụ thể. Đối với ví dụ được nêu, đối chiếu với quy định của khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, thì đây là hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc.</p>

		định (trong đó, tổ chức đầu giá đã tổ chức cuộc đấu giá vào ngày 05/01/2021). Vậy việc xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc 1 khi nào?	
Quảng Ngãi		Dề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét chỉnh lý theo hướng “a) <i>Bổ sung Điều 4a như sau: ... b) Bổ sung Điều 4b như sau:...</i> ” để đảm bảo tính chặt chẽ, thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu.
Tiền Giang		Dề nghị xem xét, chỉnh sửa tiêu đề của Điều 4a (dự kiến bổ sung) như sau: “ <i>Điều 4a. Xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm nhiều lần</i> ”.	Không tiếp thu. Quy định như dự thảo đã bảo đảm khái quát chung các quy định của Điều 4a.
Bộ Công an, Thanh tra Bộ, Hưng Yên		Việc dự thảo Nghị định quy định “ <i>thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 118/2021/NĐ-CP</i> ” là chưa đáp ứng được yêu cầu của điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính.	Quy định của khoản 1 Điều 118/2021/NĐ-CP đã bảo đảm tính nguyên tắc chung trong xác định hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, đã kết thúc. Dự thảo Nghị định không quy định lại nội dung đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác.
Lâm Đồng		Đối với nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 4a (dự kiến bổ sung) quy định “ <i>Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần đối với hành vi vi phạm tại [...] , điểm a khoản 4 Điều 63 Nghị định này thì không xử phạt về từng hành vi vi phạm hành chính mà áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính</i> ”. Dề nghị không quy định áp dụng tình tiết tăng nặng khi vi phạm nhiều lần đối với hành vi tại điểm a khoản 4 Điều 63, vì: - Về bản chất hành vi “ <i>Giới thiệu trẻ em làm con nuôi trái pháp luật</i> ” diễn ra trong từng trường hợp khác nhau với những đặc điểm, đặc thù khác nhau chứ không cùng một vụ việc và có tính chất như các hành vi khác có quy định áp dụng tình tiết tăng nặng khi vi phạm nhiều lần. - Theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính và được hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì phải có thêm tình tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực con nuôi (Chương IV) thì không xử phạt về từng hành vi vi phạm hành chính mà áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

		<p>tăng nặng hoặc thêm hành vi “giới thiệu trẻ em làm con nuôi trái pháp luật” một lần nữa thì mới đủ căn cứ để áp dụng xử phạt tiền ở mức tối đa của khung tiền phạt (02 tình tiết tăng nặng).</p>	
Cục Bộ trợ tư pháp	<p>1. Đề nghị chỉnh lý điểm b khoản 2 Điều 4b (dự kiến bổ sung) như sau: “Cá nhân, tổ chức ... điểm a khoản 4 Điều 63 Nghị định này thì không bị xử phạt về tăng hành vi vi phạm hành chính mà áp dụng tình tiết tăng nặng do vi phạm nhiều lần khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính”.</p>	<p>1. Tiếp thu 1 phần, dự kiến chỉnh sửa theo hướng: Cá nhân, tổ chức ... điểm a khoản 4 Điều 63 Nghị định này thì không bị xử phạt về tăng hành vi vi phạm hành chính mà áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.</p>	
Cục Bộ trợ tư pháp	<p>Đề nghị nên quy định theo hướng: Đối với hành vi cố ý, nghiêm trọng, vi phạm điều cấm, gây hậu quả thì sẽ áp dụng xử phạt từng hành vi. Đối với hành vi vi phạm do vô ý, mang tính kỹ thuật, không nghiêm trọng, không gây hậu quả thì sẽ áp dụng tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính nhiều lần” để đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tính chất của hành vi vi phạm (đặc biệt, trong lĩnh vực đấu giá tài sản, nếu tất cả hành vi vi phạm hành chính đều áp dụng xử phạt từng hành vi là quá nặng, ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản).</p>	<p>Việc xác định hành vi cố ý, nghiêm trọng phụ thuộc vào cụ thể từng hành vi vi phạm và tình tiết cụ thể của vụ vi phạm đó.</p>	
Cục Bộ trợ tư pháp	<p>Đề nghị bổ sung quy định sau vào điểm b khoản 2 Điều 4a (dự kiến sửa đổi, bổ sung) để áp dụng tình tiết tăng nặng đối với trường hợp vi phạm nhiều lần:</p> <p>(i) Lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật: Khoản 1, 2 Điều 5; điểm b, c, d, h khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a, đ khoản 6 Điều 6; điểm a, b khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 7; điểm a khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p> <p>(ii) Lĩnh vực công chứng: Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 11; Khoản 2 Điều 14; điểm a, b, c khoản 1 Điều 15.</p> <p>(iii) Lĩnh vực thừa phát lại: Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 31; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm i khoản 3 Điều 32.</p> <p>(iv) Lĩnh vực đấu giá tài sản: Khoản 1 Điều 21; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 22; điểm a, b, c, h, i khoản 1, điểm</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu có chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.</p>	

	<p>b, g, h, 1 khoản 2 Điều 24.</p> <p>(v) Lĩnh vực trọng tài thương mại: Khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26.</p> <p>(vi) Lĩnh vực hòa giải thương mại: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 29,</p> <p>(vii) Lĩnh vực lĩnh vực phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã: Khoản 1 Điều 78; điểm a, d, h khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 79; khoản 1 Điều 80.</p> <p>(viii) Lĩnh vực giám định tư pháp: Khoản 1, Khoản 2 Điều 18.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, trên cơ sở ý kiến của Cục Bổ trợ tư pháp và đã chỉnh lý, bổ sung quy định tại Điều 4a dự thảo Nghị định.</p>
<p>Hải Dương</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát bổ sung “<i>vi phạm hành chính nhiều lần</i>” đề xử phạt áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần đối với các hành vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong hoạt động Luật sư: <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo không đúng thời hạn, không đầy đủ hoặc không chính xác về tình hình tổ chức, hoạt động cho cơ quan có thẩm quyền; + Cung cấp dịch vụ pháp lý thông qua văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư..... - Trong hoạt động công chứng: <ul style="list-style-type: none"> + Dịch không chính xác, không phù hợp với giấy tờ, văn bản cần dịch. + Điều 13. Hành vi vi phạm quy định của công chứng viên khi nhận lưu giữ di chúc; công chứng di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản, văn bản từ chối nhận di sản + Điều 14. Hành vi vi phạm quy định của công chứng viên về công chứng bản dịch + Điều 15. Hành vi vi phạm quy định hoạt động hành nghề công chứng + Điều 16. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng 	

		<p>- Trong hoạt động đấu giá tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không thông báo công khai hoặc thông báo không đúng quy định trên trang thông tin điện tử của mình và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; + Điều 24. Hành vi vi phạm quy định về hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản - Trong hoạt động chứng thực: Điều 34. Hành vi vi phạm quy định về chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký. <p><i>Lý do:</i></p> <p>Theo quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm đối với các lĩnh vực này; thực tế, việc kiểm tra diễn ra theo kết hoạch, khi phát hiện tổ chức/cá nhân vi phạm trong một năm về cùng một hành vi nhưng xảy ra tại nhiều hồ sơ, thời điểm, vụ việc (ví dụ: báo cáo không đầy đủ 6 tháng, năm; không thông báo công khai hoặc thông báo không đúng quy định trên trang thông tin điện tử của mình và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đối với nhiều cuộc đấu giá; hành vi công chứng/ chứng thực vi phạm tại nhiều hồ sơ...).</p>	
	<p>Thanh tra Bộ, Sóc Trăng</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và hành chính tư pháp thì áp dụng tình tiết tăng nặng đối với vi phạm hành chính nhiều lần, không xử phạt theo từng hành vi.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã xin ý kiến các đơn vị Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục Con nuôi, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Cục Trợ giúp pháp lý, Cục Bồi thường nhà nước, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Cục Phổ biến giáo dục, pháp luật, Vụ Hợp tác quốc tế, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và thống nhất như sau:</p> <p>- Lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; hộ tịch, quốc tịch, chứng thực về cơ bản sẽ áp dụng xử phạt từng hành vi trong trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, trừ một số trường hợp liệt kê cụ thể sẽ áp dụng tình tiết tăng nặng.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực trợ giúp pháp lý, đăng ký biến pháp bảo đảm, nuôi con nuôi, phó biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở; hợp tác quốc tế, hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự áp dụng tình tiết tăng nặng đối với vi phạm hành chính nhiều lần, không xử phạt theo từng hành vi . - Lĩnh vực bồi thường nhà nước, lý lịch tư pháp quốc gia sẽ áp dụng phạt từng hành vi vi phạm.
	<p>Sóc Trăng</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung đối với các trường hợp vi phạm về hồ sơ công chứng, đấu giá, luật sư thì áp dụng tình tiết tăng nặng đối với vi phạm hành chính nhiều lần, không xử phạt theo từng hành vi (vi các hồ sơ công chứng, đấu giá thường lặp đi lặp lại hành vi vi phạm qua nhiều hồ sơ).</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã xin ý kiến các đơn vị Cục Bỏ trợ tư pháp, Cục Con nuôi, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Cục Trợ giúp pháp lý, Cục Bồi thường nhà nước, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Cục Phó biến giáo dục, pháp luật, Vụ Hợp tác quốc tế, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và thống nhất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực bỏ trợ tư pháp, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; hộ tịch, quốc tịch, chứng thực về cơ bản sẽ áp dụng xử phạt từng hành vi trong trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, trừ một số trường hợp liệt kê cụ thể sẽ áp dụng tình tiết tăng nặng. - Lĩnh vực trợ giúp pháp lý, đăng ký biến pháp bảo đảm, nuôi con nuôi, phó biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, hợp tác quốc tế, hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự áp dụng tình tiết tăng nặng đối với vi phạm hành chính nhiều lần, không xử phạt theo từng hành vi . - Lĩnh vực bồi thường nhà nước, lý lịch tư pháp quốc gia sẽ áp dụng phạt từng hành vi vi phạm.
<p>Cục Bồi thường nhà nước</p>		<p>Đối với nội dung của Điều 4b (dự kiến sửa đổi, bổ sung) có quy định: <i>“Cá nhân, tổ chức vi phạm có trách nhiệm nộp lại... cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép trong thời hạn được ghi trong quyết định...”</i> và <i>“Người có thẩm quyền ra quyết định có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy</i></p>	<p>Quyết định nêu tại Điều 4b dự thảo Nghị định bao gồm quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định bước thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả độc lập.</p>

		<p><i>phép, chúng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đó”.</i></p> <p>Tuy nhiên, toàn bộ nội dung của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung này đều không đề cập đến hình thức văn bản “quyết định” nào, do đó người đọc khó hình dung được đây là quyết định xử phạt vi phạm hành chính hay quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nộp lại giấy phép...). Vì vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo thể hiện rõ hơn nội dung này trong dự thảo.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
Bắc Kạn		<p>Đề nghị bổ sung cụm từ “<i>chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động</i>” vào sau cụm từ “<i>người có thẩm quyền đã cấp giấy phép</i>” để đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 1 dự thảo</p>	<p>Tiếp thu một phần và dự kiến chỉnh lý như sau: “<i>Cá nhân, tổ chức vi phạm Phải nộp lại giấy phép, chúng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động...</i>”</p>
Bình Định		<p>- Đối với nội dung của điểm a khoản 2 Điều 4b (dự kiến bổ sung) có quy định: “<i>Cá nhân, tổ chức vi phạm có trách nhiệm nộp lại giấy phép, chúng chỉ hành nghề ...</i>”. Tuy nhiên, đề đảm bảo theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính và phù hợp với các nội dung khác của khoản này, đề nghị chỉnh sửa quy định trên như sau: “<i>Cá nhân, tổ chức vi phạm bước nộp lại giấy phép, chúng chỉ hành nghề ...</i>”.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến quy định rõ thời hạn thông báo. Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến bổ sung thêm quy định về quy trình thực hiện việc tạm giữ trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm hành chính liên quan đến giấy phép, chúng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.</p> <p>Đối với ý kiến về việc cần quy định cả nhân, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, Bộ Tư pháp cho rằng, nội dung này cần được quy định chung, thống nhất trong Luật XLVPHC, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP (đang được dự kiến sửa đổi, bổ sung) để thực hiện thống nhất trong tất cả các</p>
Bình Định		<p>Đề nghị quy định rõ thời hạn thông báo của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt là kể từ khi nào. Đồng thời, cần quy định cả nhân, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, chúng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng thực hiện trong thực tiễn thi hành pháp luật (Nghị định số 166/2013/NĐ-CP chưa quy định về các biện pháp cưỡng chế thi hành trong trường hợp này).</p>	

			Ính vực.
			Íếp thu.
Bình Định	Bình Định, Đăk Lăk, Kon Tum, Hà Nội	Điểm b khoản 2 Điều 4b (dự kiến sửa đổi, bổ sung) quy định: “b) <i>Người có thẩm quyền ra quyết định có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đõ</i> ”. Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>xử phạt vi phạm hành chính</i> ” sau cụm từ “ <i>Người có thẩm quyền ra quyết định</i> ” để chính xác nội dung của quy định.	Íếp thu.
Khoản 3 (hiện là khoản 5) Điều 1 dự thảo Nghị định	Bộ Giao thông vận tải	<p>Khoản 3 Điều 1 dự thảo sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định như sau: “<i>Bước nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy tờ, văn bản đó đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này ...</i>”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP thì khi vi phạm các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5, tổ chức, cá nhân đã bị áp dụng hình thức “<i>ích thu tang vật là giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung</i>”, do đó đề nghị xem xét lại quy định “<i>Bước nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung ...</i>” để đảm bảo tính hợp lý, thống nhất với khoản 3 Điều 5 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020.</p> <p>Trương tự với ý kiến này, đề nghị rà soát lại các nội dung sửa đổi, bổ sung tại điểm d, điểm đ khoản 4; khoản 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44 Điều 1 dự thảo Nghị định.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì: “<i>Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì phải quy định biện pháp khác phục hậu quả bước nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đõ</i>”.</p> <p>Do vậy, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa các quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP liên quan đến việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: “<i>ích thu tang vật là giấy phép, chứng chỉ hành nghề... bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung</i>” đối với hành vi cố ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động thành biện pháp khác phục hậu quả “<i>bước nộp lại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền</i>”</p>

		<p><i>đã cấp các loại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ đó”.</i></p>
<p>Cục Bỏ trợ tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Bộ, Lai Châu; Đồng Tháp, Phú Yên, Hà Giang, Bình Định, Lào Cai, Bình Thuận, Bắc Kạn, Hà Nội</p>	<p>- Khoản 3 Điều 1 Dự thảo sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, nhưng nội dung sửa đổi lại ghi là “c) ...” Đề nghị chính sửa chữ cái ghi thứ tự các điểm dự kiến sửa đổi cho chính xác.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
<p>Viện Kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>- Đề nghị bỏ cụm từ “sửa đổi” trong tên của khoản 3 Điều 1 dự thảo.</p>	<p>Không tiếp thu. Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định là sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, không phải là bổ sung một điểm mới.</p>
<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>Lược bỏ cụm từ “Điều 6” tại các điểm a, b, c, d và đ vì cụm từ này đã được quy định tại tên của khoản.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
<p>Khoản 4 (hiện là khoản 6) Điều 1 dự thảo Nghị định</p> <p>Bộ Giao thông vận tải</p>	<p>Điểm a khoản 4 Điều 1 dự thảo: Đề nghị rà soát để loại trừ đối với quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định để đảm bảo tính thống nhất vì tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định trường hợp luật sư có hành vi vi phạm tại khoản 5a Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 đối với người có thẩm quyền hoặc những người thực hi n nhiệm vụ theo yêu cầu của Tòa án sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022.</p>	<p>Không tiếp thu. Khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 quy định: <i>Trường hợp hành vi vi phạm của luật sư đến mức phải áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam có thời hạn theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc xử phạt được áp dụng theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bỏ trợ tư pháp.</i> Do vậy, dự thảo Nghị định vẫn phải quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với luật sư có lời lẽ, hành vi xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng để phù hợp với quy định của Pháp lệnh.</p>
<p>Bộ Tài chính, Cần Thơ Hải Dương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam</p>	<p>Điểm a khoản 4 Điều 1 của dự thảo: Đề nghị quy định rõ ràng hơn quy định: “5a. <i>Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với luật sư sử dụng lời lẽ, văn bản hoặc có hành vi xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và</i></p>	<p>Quy định như dự thảo Nghị định để thống nhất, đồng bộ với quy định của khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 Xử phạt vi</p>

		<i>đánh đư, nhân phẩm của cá nhân trong quá trình tham gia tố tụng</i> ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo n u cụ thể thế nào là lời lẽ, hành vi xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức.	phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng.
Bình Định	Đổi với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của dự thảo (dự kiến bỏ sung khoản 5a Điều 6): Đề nghị bỏ từ “lời lẽ” trong vì từ này chưa hợp văn phong, ngôn ngữ hành chính và không có cơ sở để xác định thế nào là “lời lẽ xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng”. Hơn nữa, nội dung quy định của từ này đã được hàm chứa trong quy định về “hành vi xúc phạm” (vì hành vi xúc phạm này có thể là lời nói hoặc hành động cụ thể).	Dự thảo Nghị định đã chỉnh lý.	
Phú Yên	- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu về mức phạt đối với hành vi vi phạm của Luật sư (theo dự thảo từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng). Việc xác định biên độ tối thiểu và tối đa quá rộng, khó áp dụng. - Về mức tối đa theo dự thảo đang lớn hơn giá dịch vụ thực tế tham gia tố tụng 01 án mà Luật sư đang thực hiện. Cũng cần nghiên cứu cân nhắc hợp tình, hợp lý.	Quy định như dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 Xứ phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoặc động tố tụng.	
Hung Yên	Điểm a khoản 4 Điều 1 dự kiến bỏ sung khoản 5a có nội dung dựa trên việc tách quy định từ điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên mức phạt tiền theo quy định tại khoản 5a Điều 6 (dự kiến bỏ sung) là 15.000.000đ đến 30.00.000đ đã giảm so với mức phạt tiền đối với hành vi này được quy định tại điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị định 82/2020/NĐ-CP (từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ). Điều này không đáp ứng yêu cầu trong việc răn đe, phòng ngừa vi phạm. Vì vậy, đề nghị không bỏ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 6. Trường hợp cần phải tách hành vi “ <i>đối với luật sư có lời lẽ, hành vi xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng</i> ” thành một khoản riêng để thuận lợi trong việc dẫn chiếu áp dụng hoặc quy định thêm hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khác phục hậu quả đối với hành vi này thì đề nghị giữ nguyên “ <i>mức phạt tiền từ</i>	Quy định như dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 Xứ phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoặc động tố tụng.	

		20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”.	
Cục Bộ trợ tư pháp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Đề nghị bỏ điểm 5a vì điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP đã quy định hành vi “có lời lẽ, hành vi xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng”.		Bỏ sung khoản 5a dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng.
Bộ Tài chính, Cao Bằng, Điện Biên	Nội dung khoản 5a Điều 6 (dự kiến sửa đổi, bổ sung) hiện đang có sự trùng lặp hành vi vi phạm tại điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, nhưng không thống nhất về mức x phạt.		Dự thảo Nghị định đã sửa đổi điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp.
Điện Biên	Đề nghị điều chỉnh lại quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Dự thảo để đảm bảo phù hợp, thống nhất với các quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP: “ <i>Tây xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề luật sư, giấy đăng ký hành nghề luật sư, giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam của luật sư nước ngoài, văn bản thông báo về việc đăng ký bảo chữa, thông báo về việc đăng ký báo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;</i> ”.		<u>Giấy chứng nhận về việc tham gia tố tụng, văn bản thông báo người bảo chữa bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quy định tại điểm a khoản 4 Điều này sẽ bị tịch thu, còn chứng chỉ hành nghề luật sư, giấy đăng ký hành nghề luật sư, giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam của luật sư nước ngoài sẽ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại...” để bảo đảm phù hợp với quy định của khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.</u>
Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Cục Bộ trợ tư pháp, Lai Châu Quảng Bình, Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Hà Giang, Bình Định, Lào Cai, Bình Thuận	Tại điểm c khoản 4 Điều 1 Dự thảo có nội dung “Bỏ sung điểm d vào sau điểm c khoản 8 Điều 6”, tuy nhiên phần nội dung dự kiến bỏ sung lại ghi tên điểm là “c)” là không đảm bảo chính xác, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để chỉnh sửa lại cho chính xác hơn.		Tiếp thu.
Lai Châu, Bình Định	- Điểm a khoản 4 Điều 1 Dự thảo là nội dung về bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 6 như sau: “5a. <i>Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với luật sư có lời lẽ, hành vi xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng.</i> ” Đối với hành vi nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy: Lời lẽ		Quy định như dự thảo Nghị định để thống nhất, đồng bộ với quy định của khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng.

		<p>xúc phạm thì không có tang vật và phương tiện, còn hành vi xúc phạm nếu chỉ là dùng ngôn ngữ hình thức để xúc phạm thì không thể có tang vật hay phương tiện vi phạm. Trong khi đó, điểm c khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định về bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 8 Điều 6 lại có nội dung như sau “c) <i>Tích thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại khoản 5a Điều này</i>”?</p> <p>Như vậy, trường hợp luật sư có hành vi vi phạm như “có lời lẽ, hành vi xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng” sẽ bị áp dụng xử phạt bổ sung “Tích thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính”? Vậy, một người thực hiện hành vi “có lời lẽ, hành vi xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức” thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là gì? Từ những phân tích nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đề quy định cho rõ ràng, cụ thể, chính xác.</p>	
<p>Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Thanh tra Bộ</p>		<p>Điểm c khoản 4 Điều 1 Dự thảo: đề nghị làm rõ quy định “<i>Tích thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với quy định tại khoản 5a Điều này</i>” là tang vật, phương tiện gì để ảo đảm tính rõ ràng, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.</p>	<p>Quy định như dự thảo Nghị định để thống nhất, đồng bộ với quy định của khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng.</p>
<p>Bình Dương, Sóc Trăng</p>		<p>Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 1 của Dự thảo như sau: “<i>Tích thu tang vật là chứng chỉ hành nghề luật sư, giấy đăng ký hành nghề, giấy phép hành nghề luật sư, giấy chứng nhận tham gia tố tụng và phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại khoản 5a Điều này</i>” cho phù hợp.</p>	<p>Quy định như dự thảo Nghị định để thống nhất, đồng bộ với quy định của khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng.</p>
<p>Điện Biên</p>		<p>Điểm c khoản 4 Điều 1 Dự thảo: Đề nghị bổ sung cụm từ “<i>nếu có</i>” vào cuối điểm d khoản 8 Điều 6 (dự kiến sửa đổi, bổ sung) để đảm bảo tính chính xác, hợp lý trong trường hợp luật sư dùng lời lẽ, hành vi trực tiếp xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức nhưng quá trình tham gia tố tụng mà không sử dụng tang vật, phương tiện.</p>	<p>Quy định như dự thảo Nghị định để thống nhất, đồng bộ với quy định của khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng.</p>
<p>Bộ Lao động – Thương</p>		<p>Điểm c khoản 4 Điều 1 của Dự thảo dự kiến bổ sung</p>	<p>Quy định như dự thảo Nghị định để thống nhất,</p>

	<p>binh và Xã hội, Bộ Xây dựng, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>điểm d vào khoản 8 Điều 6 với nội dung như sau: “<i>Tách thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại khoản 5a Điều này.</i>”. Tuy nhiên, khoản 5a Điều này quy định: “<i>5a. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với luật sư có lời lẽ, hành vi xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng.</i>”. Việc quy định hình thức xử phạt bổ sung đối với khoản 5a như trên là không khả thi. Do đó, đề nghị bỏ quy định này.</p>	<p>đồng bộ với quy định của khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng.</p>
<p>Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định</p>		<p>Dự thảo Nghị định đang không có khoản 5</p>	<p>Tiếp thu chỉnh lý lại đánh số điều, khoản của dự thảo Nghị định.</p>
<p>Khoản 6 (hiện là Khoản 7) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Khoản 6 Điều 1 dự thảo là sửa đổi điểm a khoản 8 Điều 7 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, không phải là bổ sung điểm mới.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
<p>Khoản 7 (hiện là Khoản 9) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Lào Cai</p>	<p>Khoản 7 Điều 1 quy định: Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 9 như sau: “<i>a) Bước nộp lại giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp ...</i>”. Quy định như dự thảo rất khó khăn cho việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nên chỉnh sửa lại, quy định theo hướng nộp cho cơ quan được người có thẩm quyền xử phạt giao tổ chức thi hành quyết định xử phạt và cơ quan được giao tổ chức thi hành quyết định xử phạt thông báo và chuyển giấy đã cấp bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì: “<i>Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì phải quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đó</i>”.</p> <p>Do vậy, dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm a khoản 6 Điều 9 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP thành “<i>Bước nộp lại giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm g khoản 2 Điều này</i>”.</p> <p>Đồng thời, đề bảo đảm việc áp dụng thuận lợi trong thực tiễn, cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến</p>

			bổ sung thêm quy định về quy trình thực hiện việc tạm giữ trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm hành chính liên quan đến giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.
	Thanh tra Bộ	Khoản 8 Điều 1 Dự thảo là sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 10, không phải là bổ sung điểm mới	Dự thảo Nghị định không có nội dung nào sửa đổi, bổ sung đối với điểm a khoản 4 Điều 10. Qua rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý điểm a khoản 8 Điều 1 dự thảo để bảo đảm phù hợp: “ <i>Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 như sau:</i> ”
Khoản 8 (hiện là Khoản 10) Điều 1 dự thảo Nghị định	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Lược bỏ cụm từ “Điều 10” tại các điểm a, b và c	Tiếp th .
	Thanh tra Bộ	Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với thẻ tư vấn viên pháp luật đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Ngh định số 82/2020/NĐ-CP.	Tiếp thu dự kiến bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả <i>Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với đối với thẻ tư vấn viên pháp luật đã cấp...</i> đối với trường hợp <i>thẻ tư vấn viên pháp luật đã cấp</i> đã được cấp trên cơ sở hồ sơ đ nghị có sửa chữa, tẩy xóa (nếu có) để thống nhất với cách quy định tương tự các hành hành vi vi phạm khác (ví dụ: điểm b khoản 4 Điều 37 dự kiến sửa đổi, bổ sung).
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Lược bỏ cụm từ “Điều 15” tại các điểm a, b, và c	Tiếp thu.
Khoản 11 (hiện là Khoản 14) Điều 1 dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính, Cục Bảo trợ tư pháp, Lai Châu, Quả g Ngải, Hà Giang, Bình Định, Bình Thuận	Điểm c khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định “ <i>Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 9 Điều 15</i> ”, tuy nhiên nội dung lại ghi tên điểm dự kiến bổ sung là “ <i>c</i> ” là không đảm bảo chính xác, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để chỉnh sửa lại cho chính xác hơn.	Tiếp thu.
	Cần Thơ	Khoản 11 Điều 1 của dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Kiến nghị bổ sung tại Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP hành vi: “ <i>Công chứng viên hướng dẫn tập sự từ chối nhận xét quá trình tập sự đối với người tập sự</i> ”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các đơn vị và thống nhất bổ sung hành vi công chứng viên hướng dẫn tập sự không nhận xét đầy đủ theo quy định về quá trình tập sự hành nghề công chứng đối với người tập sự do mình hướng dẫn.

<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>Lược bỏ cụm từ “Điều 16” tại các điểm a, b, và c</p>	<p>Tiếp thu.</p>
<p>Phú Yên</p>	<p>Điểm a khoản 12 Điều 1 dự thảo dự kiến sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 7 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP như sau: “c) <i>Tích thu tang vật là quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này</i>”.</p> <p>Điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định 82/2020/NĐ-CP đã quy định hành vi vi phạm “Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định cho phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng”. Để nghị cơ quan soạn thảo cần rà soát lại nội dung “a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 7 Điều 16” nói trên.</p>	<p><u>Quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung sẽ bị tích thu. Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung thì áp dụng biện pháp khác phục hậu quả “bước nộp lại...” để bảo đảm phù hợp với quy định của khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Bởi vì, theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì: “Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động</u></p>
<p>Khoản 12 (hiện là Khoản 16) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Khoản 12 Điều 1 dự thảo dự kiến sửa đổi, bổ sung một số quy định về hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, tuy nhiên, có sự không đồng nhất:</p> <p>- Điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định: “3. <i>Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: a) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định cho phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng</i>”.</p> <p>- Theo các quy định dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 của Dự thảo thì: đối với hành vi vi phạm hành chính “tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16, ngoài hình thức phạt tiền thì còn áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật quy định</p>	<p><u>Quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung sẽ bị tích thu. Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung thì áp dụng biện pháp khác phục hậu quả “bước nộp lại...” để bảo đảm phù hợp với quy định của khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Bởi vì, theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì: “Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động</u></p>

			đó”.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Lược bỏ cụm từ “Điều 18” tại các điểm a, b và c	Tiếp thu
	Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Thanh tra Bộ, Cục Bỏ trợ tư pháp, Gia Lai, Sơn La, Lai Châu, Tuyên Quang, Quảng Bình, Hải Dương, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Phú Yên, Ninh Bình, Hà Giang, Đắk Lắk, Phú Thọ, Lào Cai, Hà Nội	Điểm a khoản 13 Điều 1 dự thảo quy định “sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 18” nhưng khoản 3 Điều 18 Nghị định hiện hành không có điểm c.	Tiếp thu.
Khoản 13 (hiện là Khoản 18) Điều 1 dự thảo Nghị định	Thanh tra Bộ	Đề nghị bổ sung biện pháp khác phục hậu quả đối với giấy đăng ký hoạt động đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP	Tiếp thu. Dự kiến quy định quy định biện pháp khác phục hậu quả <i>Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với đối với giấy tờ đã được cấp...</i> đối với tương hợp giấy đăng ký hoạt động đã được cấp trên cơ sở hồ sơ đề nghị có sửa chữa, tẩy xóa (nếu có) để thông nhất với cách quy định tương tự các hành hành vi vi phạm khác (ví dụ: Điểm b khoản 4 Điều 37 dự kiến sửa đổi, bổ sung).
Khoản 15 (hiện là khoản 21) Điều 1 dự	Đắk Lắk, Hà Nội	Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 15 Điều 1 Dự thảo như sau: “ <i>Bước nộp lại ... đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này</i> ” (bổ sung cụm từ “hành vi	Tiếp thu.

thảo Nghị định		vi phạm” cho đầy đủ, chín xác).	
Khoản 16 (hiện là khoản 23) Điều 1 dự thảo Nghị định	Đắk Lắk, Hà Nội	Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 16 Điều 1 Dự thảo như sau: “ <i>Bước nộp lại ...đổi với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này</i> ” (bổ sung cụm từ “hành vi vi phạm” cho đầy đủ, chính xác).	Tiếp thu.
Khoản 17 (hiện là khoản 24) Điều 1 dự thảo Nghị định	Thanh tra Bộ	Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.	Tiếp thu. Dự kiến quy định định biện pháp khắc phục hậu quả <i>Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với đối với giấy tờ đã được cấp...</i> đổi với trường hợp giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động đã được cấp trên cơ sở hồ sơ đề nghị có sửa chữa, tẩy xóa (nếu có) để thống nhất với cách quy định tương tự các hành hành vi vi phạm khác (ví dụ: Điểm b khoản 4 Điều 37 dự kiến sửa đổi, bổ sung).
Khoản 18 (hiện là khoản 25) Điều 1 dự thảo Nghị định	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sơn La; Quảng Bình, Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Hà Giang, Bình Định, Lào Cai, Bình Thuận	Chỉnh sửa chữ ghi thứ tự điểm dự kiến sửa đổi, bổ sung: chỉnh sửa lại thành điểm “a)” cho đúng theo tiêu đề của khoản.	Tiếp thu.
Khoản 19 (hiện là khoản 24) Điều 1 dự thảo Nghị định	Thanh tra Bộ	Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.	Tiếp thu, dự kiến bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả <i>Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với đối với giấy tờ đã cấp...</i> đổi với trường hợp giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động đã được cấp trên cơ sở hồ sơ đề nghị có sửa chữa, tẩy xóa (nếu có) để thống nhất với cách quy định tương tự các hành hành vi vi phạm khác (ví dụ: điểm b khoản Điều 37 dự kiến sửa đổi, bổ sung).
Khoản 20 (hiện là khoản	Thanh tra Bộ	Đề nghị chỉnh lý “ <i>giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung</i> ” thành “ <i>giấy phép thành lập, giấy</i>	Tiếp thu.

25) Điều 1 dự thảo Nghị định		<p><u>đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung</u>”.</p>	
<p>Khoản 21 (hiện là khoản 27) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Tuyên Quang</p>	<p>Khoản 20 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 29 như sau: “a) Bước nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy tờ, văn bản đó đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này, trừ trường hợp bản chính đã bị tịch thu theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa lại cho phù hợp, thống nhất với nội dung khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: “Bãi bỏ điểm b khoản 7 Điều 7, điểm b khoản 5 Điều 9, điểm c khoản 8 Điều 22, điểm c khoản 6 Điều 24, điểm b khoản 4 Điều 26, điểm b khoản 4 Điều 29, điểm d khoản 8 Điều 32, điểm c khoản 5 Điều 79, khoản 10 Điều 84”.</p>	<p>Tiếp thu rà soát, chỉnh lý lại thành: <i>Bước nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy tờ, văn bản đó đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này, trừ trường hợp bản chính đã bị tịch thu theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này”.</i></p>
<p>Khoản 22 (hiện là khoản 29) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Đề nghị bổ sung biện pháp khác phục hậu quả đối với quyết định bổ nhiệm đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 31; quyết định thành lập, giấy đăng ký hoạt động đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 31 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>	<p>Tiếp thu, dự kiến bổ sung biện pháp khác phục hậu quả <i>Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với đối với giấy tờ đã cấp...</i>” đối với trường hợp giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động đã được cấp trên cơ sở hồ sơ đề nghị có sửa chữa, tẩy xóa (nếu có) để thống nhất với cách quy định tương tự các hành hành vi vi phạm khác (ví dụ: điểm b khoản 4 Điều 37 dự kiến sửa đổi, bổ sung).</p>
<p>Khoản 22 (hiện là khoản 29) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Tuyên Quang, Ninh Bình</p>	<p>Khoản 22 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 9 Điều 32 như sau: “a) Bước nộp lại thẻ thừa phát lại bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp đối với quy định tại điểm d khoản 8 Điều này”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa lại cho phù hợp, thống nhất với nội dung khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định “Bãi bỏ điểm b khoản 7 Điều 7, điểm b khoản 5 Điều 9, điểm c khoản 8 Điều 22, điểm c khoản 6 Điều 24, điểm b khoản 4 Điều 26, điểm b khoản 4 Điều 29, điểm d khoản 8 Điều 32,</p>	<p>Tiếp thu rà soát lại.</p>

		điểm c khoản 5 Điều 79, khoản 10 Điều 84”.	
		<p>Khoản 22 Điều 1 dự thảo quy định: “Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 9 Điều 32 như sau: a) Bước nộp lại thẻ thừa phát lại bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp đổi với quy định tại điểm d khoản 8 Điều này” là không chính xác, vì tại điểm d khoản 8 Điều 32 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định về hình thức xử phạt bổ sung là: “Tích thu tang vật là thẻ thừa phát lại bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này”.</p> <p>Do đó, nội dung sửa đổi, bổ sung như trên là chưa phù hợp, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung này thành: “Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 9 Điều 32 như sau: a) Bước nộp lại thẻ thừa phát lại bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp đổi với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, trừ trường hợp bản chính đã bị tích thu theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều này”.</p>	<p>Tiếp thu một phần. Đối với quy định liên quan đến “trừ trường hợp bản chính đã bị tích thu theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều này” cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu do nội dung này đã bị bãi bỏ tại Điều 2 dự thảo Nghị định.</p>
	<p>Bộ Xây dựng, Thanh tra Bộ, Đắk Lắk, Phú Thọ</p>		
	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bộ Tài chính, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Quảng Ngãi, Hà Giang, Lào Cai, Bình Thuận</p>	<p>Điểm a khoản 23 dự thảo: Đề nghị chỉnh sửa chữ cái ghi thứ tự điểm dự kiến sửa đổi, bổ sung (dự thảo sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 7 Điều 33, nhưng nội dung trích dẫn lại ghi điểm “c”)</p>	<p>Tiếp thu.</p>
<p>Khoản 23 (Hiện là khoản 30) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>Lược bỏ cụm từ “Điều 33” tại các điểm a và b.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
	<p>Đắk Lắk</p>	<p>Khoản 23 Điều 1 dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung</p>	<p>Dự kiến tiếp thu, bổ sung vào điểm d khoản 7 Điều này <u>giấy đăng ký hoạt động</u> của văn phòng thừa phát lại. Đồng thời, bổ sung vào điểm a khoản 8 Điều này để bảo đảm đầy đủ.</p>

		<p>quyết định cho phép thành lập văn phòng thừa phát lại. Nhưng các nội dung sửa đổi, bổ sung này không quy định về hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung <u>giấy đăng ký hoạt động</u> của văn phòng thừa phát lại cũng được quy định là hành vi vi phạm hành chính tại điểm a khoản 4 Điều 33 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p> <p>Hơn nữa, theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì “<u>Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì phải quy định biện pháp khắc phục hậu quả bước nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung ...</u>”</p> <p>Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm chế tài xử lý đối với hành vi này cho đầy đủ, tương xứng với mức độ vi phạm và thống nhất với các nội dung quy định khác của dự thảo.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các đơn vị chính sửa bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “<u>Bước nộp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng thừa phát lại bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này</u>”.</p>
Cần Thơ		<p>Khoản 23 Điều 1 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 33 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Kiến nghị bổ sung một số nội dung tại Điều 33:</p> <p>- Bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 33 hành vi: “<u>Niêm yết không đầy đủ lịch làm việc hoặc nội quy tiếp người yêu cầu tại trụ sở Văn phòng thừa phát lại</u>”.</p> <p>- Bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 33 hành vi: “<u>Niêm yết không đầy đủ thủ tục hoặc chi phí thực hiện công việc tại trụ sở văn phòng thừa phát lại</u>”.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các đơn vị và chính sửa bổ sung điểm a và điểm b khoản 1 Điều 33 như sau:</p> <p>“a) Không niêm yết hoặc niêm yết không đầy đủ lịch làm việc hoặc nội quy tiếp người yêu cầu tại trụ sở văn phòng thừa phát lại;</p> <p>b) Không niêm yết hoặc niêm yết không đầy đủ thủ tục hoặc chi phí thực hiện công việc tại trụ sở văn phòng thừa phát lại;”.</p>
<p>Khoản 26 (Hiện là khoản 33) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Xây dựng, Gia Lai; Tuyên Quang, Điện Biên</p>	<p>Điểm a khoản 4 Điều 37 (dự kiến sửa đổi, bổ sung) có cùn từ “<u>tại khoản 4 Điều này</u>”. Đề nghị sửa thành “<u>tại khoản 3 Điều này</u>” để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành (vi khoản 4 Điều 37 không quy định về tịch thu bản chính).</p>	<p>Tiếp thu</p>
	<p>Bình Định</p>	<p>Điểm b khoản 4 Điều: 37 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định biện pháp khắc phục hậu quả là “<u>Bước kiến nghị cơ quan tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy khai sinh đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại</u></p>	<p>Đây là biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại điều khoản chung. Do vậy, việc quy định như dự thảo vẫn bảo đảm tính chính xác, thống</p>

		<p><i>khoản 1 và 2 Điều này</i>". Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Hộ tịch thì "<i>Giấy khai sinh là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho cá nhân khi được đăng ký khai sinh</i>". Do đó, để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đề nghị Ban soạn lại quy định trên thành "<i>Bước kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy khai sinh đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và 2 Điều này</i>".</p>	<p>nhất của văn bản.</p>
<p>Khoản 27 (hiện nay là khóa 34) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Cần Thơ</p>	<p>Kiến nghị bổ sung hành vi: "<i>Làm hoặc sử dụng giấy tờ giả để đăng ký hộ tịch</i>".</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu: Điểm a khoản 1 Điều 12 Luật Hộ tịch quy định các hành vi bị nghiêm cấm: a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; làm hoặc sử dụng giấy tờ giả, giấy tờ của người khác để đăng ký hộ tịch.</p> <p>Đối với hành vi làm giả tài liệu, giấy tờ hoặc sử dụng tài liệu, giấy tờ giả đã bị xử lý hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định: Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm. Do đó, đề nghị Cục cân nhắc việc quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi làm hoặc sử dụng giấy tờ giả trong Nghị định này.</p>
	<p>Bình Định</p>	<p>Điểm b khoản 4 Điều 38 (dự kiến sửa đổi, bổ sung) quy định biện pháp khắc phục hậu quả: "<i>Bước kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy chứng nhận kết hôn đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và 2 Điều này</i>". Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Luật Hộ tịch thì "<i>Giấy chứng nhận kết hôn là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho hai bên nam, nữ khi đăng ký kết hôn</i>". Do đó, để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đề nghị Ban soạn</p>	<p>Đây là biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại điều khoản chung. Do vậy, việc quy định như dự thảo để bảo đảm tính chính xác, thống nhất của văn bản.</p>

		<p>thảo xem xét, chỉnh sửa lại quy định trên thành “<i>Bước kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy chứng nhận kết hôn đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và 2 Điều này</i>”.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
<p>Khoản 28 (hiện nay là Khoản 35) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>Bổ sung cụm từ “<i>bi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung</i>” sau cụm từ “<i>giấy đăng ký hoạt động</i>” tại điểm b khoản 7 Điều 39 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (dự kiến sửa đổi, bổ sung).</p>	<p>Đây là biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại điều khoản chung. Do vậy, việc quy định như dự thảo để bảo đảm tính chính xác, thống nhất của văn bản.</p> <p>Tiếp thu bổ sung áp dụng BPKPHQ này đối với khoản 1 Điều 40 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>
<p>Khoản 29 (hiện nay là Khoản 36) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Đề nghị chỉnh lý như sau: “<i>Bước kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và các điểm a, b và c khoản 2 Điều này</i>”</p>	<p>Hành vi vi phạm quy định của điểm a khoản 2 Điều 40 cũng bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “<i>Bước kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp</i>” theo điểm b khoản 4 Điều 40 (dự kiến sửa đổi, bổ sung).</p> <p>Việc xử lý cụ thể đối với các giấy tờ, văn bản đã cấp sẽ do cơ quan, người có thẩm quyền quản lý đối với giấy tờ, văn bản đó thực hiện.</p>
<p>Khoản 30 (hiện là Khoản 37) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Điểm b khoản 5 Điều 42 (dự kiến sửa đổi, bổ sung), đề nghị chỉnh lý như sau: “<i>Bước kiến nghị ... do có hành vi vi phạm tại khoản 1 và 2 Điều này</i>”.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
	<p>Bình Định</p>	<p>Điểm b khoản 5 Điều 42 (dự kiến sửa đổi, bổ sung) quy định biện pháp khắc phục hậu quả: “<i>Bước kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này</i>”. Tuy nhiên, trong trường hợp vi phạm</p>	<p>Hành vi vi phạm quy định của điểm a khoản 2 Điều 42 cũng bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “<i>Bước kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp</i>” theo điểm b khoản 5 Điều 42 (dự</p>

		<p>quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 là “<i>Sử dụng giấy tờ của người khác để làm thủ tục đăng ký giám hộ</i>” thì xử lý như thế nào? Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định cụ thể hơn thực xử lý trong từng trường hợp để đảm bảo tính khả thi khi áp dụng thực hiện.</p>	<p>Kiến sửa đổi, bổ sung).</p> <p>Việc xử lý cụ thể đối với các giấy tờ, văn bản đã cấp sẽ do cơ quan, người có thẩm quyền quản lý đối với giấy tờ, văn bản đó thực hiện.</p>
<p>Khoản 31 (Hiện là khoản 38) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Xây dựng; Sơn La, Tuyên Quang; Quảng Bình, Hải Dương; Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Ninh Bình, Hà Giang, Bình Định, Đắk Lắk, Lào Cai, Bình Thuận, Hà Nội</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa số thứ tự của khoản dự kiến sửa đổi (Khoản 31 dự kiến sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 43, tuy nhiên số thứ tự của khoản ghi khoản “5.” và nội dung dẫn chiếu trong điểm a (điểm a dẫn chiếu “<i>trừ trường hợp bản chính đã bị tịch thu theo quy định tại khoản 4 Điều này</i>”, nhưng khoản 4 Điều 43 không quy định về biện pháp tịch thu tang vật; khoản 3 Điều 43 mới quy định về biện pháp này).</p>	<p>Tiếp thu chỉnh lý.</p>
	<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Điểm b khoản 4 Điều 43 (dự kiến sửa đổi, bổ sung), đề nghị chỉnh lý như sau: “<i>Bước kiến nghị ... do có hành vi vi phạm tại khoản 1 và các điểm a và b khoản 2 Điều này</i>”.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
<p>Khoản 32 (Hiện là khoản 39) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Điểm b khoản 5 Điều 44 (dự kiến sửa đổi, bổ sung), đề nghị chỉnh lý như sau: “<i>Bước kiến nghị ... do có hành vi vi phạm tại khoản 1, 2 và 3 Điều này</i>”.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Sơn La, Quảng Bình, Hải Dương, Đồng Tháp, Lạng Sơn, Phú Yên, Hà Giang, Đắk Lắk, Phú Thọ, Lào Cai, Điện Biên, Hà Nội</p>	<p>Khoản 33 Điều 1 dự thảo quy định “<i>Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 45 như sau: “5. Biện pháp khác phục hậu quả ...”</i>. Tuy nhiên, khoản 5 Điều 45 của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt bổ sung; khoản 6 Điều 45 mới quy định “<i>biện pháp khác phục hậu quả</i>”.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa lại thành “Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 45...”</p> <p>(Khoản 6 Điều 45 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP còn có biện pháp khác phục hậu quả “b) Buộc chịu mọi chi phí để khởi phục tình trạng ban đầu do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều này”;</p> <p>c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều này.” => rà soát chỉnh lý lại khoản này).</p>
<p>Khoản 33 (Hiện là khoản 40) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Đề nghị bỏ điểm b và sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 45 (dự kiến sửa đổi, bổ sung) như sau: “<i>Bước nộp lại ... hành</i></p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu. Điểm b</p>

		<p>vi phạm quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều này, ...”</p>	<p>khoản 5 Điều 45 quy định hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật là giấy tờ hộ tịch đã bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung (hành vi vi phạm khoản 1 Điều 45) nhằm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, không để người vi phạm có khả năng tiếp tục sử dụng giấy tờ hộ tịch đã bị tẩy xóa, sửa chữa. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo giữ nguyên quy định nêu trên.</p> <p>Đối với hành vi hủy hoại giấy tờ hộ tịch, Sổ hộ tịch (quy định tại điểm a khoản 4) đã quy định biện pháp khắc phục hậu quả là “<i>Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này</i>” là phù hợp và thống nhất với các quy định khác của Nghị định. Cục đề nghị giữ nguyên như quy định tại Nghị định 82/2020/NĐ-CP.</p>
<p>Khoản 34 (Hiện là khoản 41) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Điểm b khoản 5 Điều 46 (dự kiến sửa đổi, bỏ sung), đề nghị chỉnh lý như sau: “<i>Bước kiến nghị ... do có hành vi vi phạm tại khoản 1 và các điểm a và c khoản 2 Điều này</i>”.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
<p>Khoản 37 (Hiện là khoản 44) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch; Lào Cai</p> <p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa số thứ tự điểm dự kiến sửa đổi, bỏ sung (điểm sửa đổi, bỏ sung là điểm b khoản 6, không phải điểm c khoản 6).</p> <p>Đề nghị bỏ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với quyết định bỏ nhiệm đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 52</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa thành “<i>Sửa đổi, bỏ sung điểm b khoản 6 ...</i>”.</p> <p>Tiếp thu bỏ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với giấy tờ, văn bản đã được cấp để thống nhất với cách quy định tương tự các hành hành vi vi phạm khác (ví dụ: điểm b khoản 4 Điều 37 dự kiến sửa đổi, bỏ sung).</p>
<p>Khoản 41 (Hiện là khoản 48) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Cục Bồi thường nhà nước</p>	<p>Khoản 41 Điều 1 dự thảo Nghị định đã sửa biện pháp khắc phục hậu quả quy định ở điểm a khoản 6 Điều 57 của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP thành “<i>Bước nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung...</i>”, đồng thời bỏ sung quy định tại điểm b: “<i>Bước kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý</i></p>	<p>Biện pháp khắc phục hậu quả “<i>Bước nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung...</i>” được quy định để xử lý đối với các loại giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch. Còn biện pháp khắc phục hậu quả “<i>Bước kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền</i></p>

		<p>đổi với giấy tờ, văn bản đã cấp do hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này”. Tuy nhiên, Cục Bồi thường nhà nước thấy rằng việc sửa đổi, bổ sung các quy định này không thống nhất với nội dung được trình bày tại đoạn thứ 2, trang 5 dự thảo Tờ trình. Tương tự ở các khoản 26, 27, 40, 42... Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung cũng bổ sung quy định như vậy trong khi dự thảo Tờ trình không giải thích rõ lý do thay đổi biện pháp khác phục hậu quả này.</p> <p>Vì vậy, Cục Bồi thường nhà nước đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, thể hiện lại dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.</p>	<p>xem xét, xử lý đổi với giấy tờ, văn bản đã được cấp” được quy định để xử lý đổi với giấy tờ, văn bản đã được cấp trên cơ sở hồ sơ, giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa đó (nếu có).</p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát lại dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định để chỉnh lý, bảo đảm thống nhất, rõ ràng, cụ thể hơn.</p>
<p>Hung Yên, Lào Cai</p>	<p>Gia Lai</p>	<p>Đề nghị sửa lại lỗi chính tả “... điế b khoản 4...” ở khoản 41 Điều 1 của dự thảo thành “... điếm b khoản 4...”</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định: “Thực hiện việc cho, nhận con nuôi nhưng không thực hiện đăng ký nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật nuôi con nuôi” vì các hành vi nêu trên đang có phát sinh trên thực tế hiện nay nhưng chưa được quy định là hành vi vi phạm hành chính.</p>	<p>Khoản 1 Điều 22 Luật Nuôi con nuôi quy định: Khi xét thấy người nhận con nuôi và người được giới thiệu làm con nuôi có đủ điều kiện theo quy định của Luật này thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đăng ký nuôi con nuôi... Do vậy, việc quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Thực hiện việc cho, nhận con nuôi nhưng không thực hiện đăng ký nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật nuôi con nuôi” là chưa bảo đảm có căn cứ pháp lý.</p>
<p>Khoản 42 (hiện là khoản 49) Điều 1 dự thảo Nghị định</p>	<p>Hung Yên</p>	<p>Đề nghị tách điểm a khoản 42 Điều 1 làm hai biện pháp khác phục hậu quả độc lập thành:</p> <p>“a) Bước nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp đổi với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, trừ trường hợp bản chính đã bị tịch thu theo quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>Bước kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đổi với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại các điểm a và d khoản 1; điểm b khoản 2 Điều này;” để dễ áp dụng và thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu chỉnh lý theo hướng “sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 62...” (sửa đổi, bổ sung 02 biện pháp khác phục hậu quả này và các biện pháp khác phục hậu quả tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều 62).</p>
<p>Khoản 43</p>	<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Đề nghị bổ sung biện pháp khác phục hậu quả đối với</p>	<p>Tiếp thu bổ sung biện pháp khác phục hậu quả</p>

(Hiện là khoản 50) Điều 1 dự thảo Nghị định		giấy phép hoạt động đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 63.	đôi với giấy tờ, văn bản đã được cấp để thông nhất với cách quy định tương tự các hành hành vi vi phạm khác (ví dụ: điểm b khoản 4 Điều 37 dự kiến sửa đổi, bổ sung).
Khoản 44 (Hiện là khoản 51) Điều 1 dự thảo Nghị định	Thanh tra Bộ	Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với chứng chỉ hành nghề, đăng ký hành nghề đã cấp do có hành vi vi phạm quy đ nh tại khoản 1 Điều 78	Tiếp thu bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với giấy tờ, văn bản đã được cấp để thông nhất với cách quy định tương tự các hành hành vi vi phạm khác (ví dụ: điểm b khoản 4 Điều 37 dự kiến sửa đổi, bổ sung).
Khoản 45 (Hiện là khoản 52) Điều 1 dự thảo Nghị định	Bộ Xây dựng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 45 Điều 1 như sau: “a) <i>Bước nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trừ trường hợp bản chính bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều này</i> ”.	Bớt vi, theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì: “ <i>Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì phải quy định biện pháp khắc phục hậu quả bước nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đó</i> ”.
Khoản 47 (Hiện là khoản 55) Điều 1 dự thảo Nghị định	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sơn La, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Bình Định	Lược bỏ cụm từ “Điều 84” tại các điểm a, b, c và d. Tại điểm c khoản 47 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 11 Điều 84, đề nghị sửa “c)” thành “d)” để phù hợp với thứ tự theo văn chữ cái (khoản 47 Điều 1 có hai điểm ghi là điểm c).	Tiếp thu.
Khoản 48 (Hiện là khoản 56) Điều 1 dự thảo Nghị định	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sơn La, Quảng Ngãi, Lạng Sơn	Lược bỏ cụm từ “Điều 85” tại các điểm a và b. Điểm “c)” Khoản 48 Điều 1 đề nghị chỉnh sửa lại thành “b)” vì khoản 48 Điều 1 dự thảo hiện không có điểm “b” nhưng lại đang quy định là điểm c.	Tiếp thu.
Điều 2	Thanh tra Bộ	Đề nghị bỏ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 dự thảo.	Tiếp thu.

	Vì biện pháp khắc phục hậu quả này nhằm mục đích xử lý 02 loại giấy tờ, văn bản – loại thứ nhất là giấy tờ, văn bản là thành phần trong các hồ sơ đề nghị cấp; loại thứ hai là các giấy tờ, văn bản được cấp trên cơ sở thành phần 1 các giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.	
Quảng Ninh	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nên sửa đổi trực tiếp nội dung như ở Điều 1 để đảm bảo thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng pháp luật	Sau khi Nghị định này được ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ thực hiện hợp nhất văn bản này để bảo đảm thuận tiện trong quá trình tra cứu, áp dụng.
Hà Giang, Quảng Ngãi	Điểm e khoản 1 Điều 2 của Dự thảo dự kiến bổ sung cụm từ “02 lần” vào trước cụm từ “mức tiền phạt” tại điểm c khoản 4 Điều 84 và điểm c khoản 10 Điều 84. Tuy nhiên, điểm c khoản 4 Điều 84 không có cụm từ này mà phải là điểm d khoản 4 Điều 84. Đồng thời toàn bộ khoản 10 Điều 84 bị bãi bỏ ở khoản 3 Điều 2 của dự thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho chính xác.	Tiếp thu, chỉnh sửa lại thành điểm d khoản 4 Điều 84. (Đối với góp ý về khoản 10 Điều 84 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định ta đang bãi bỏ toàn bộ khoản 10 Điều 84 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát lại, trường hợp bãi bỏ khoản 10 Điều 84 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP thì tiếp thu chỉnh sửa lại quy định của điểm e khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất; trường hợp do lỗi kỹ thuật soạn thảo ở khoản 3 Điều 2 dự thảo thì chỉnh sửa lại quy định của khoản 3 Điều 2 dự thảo).
Quảng Ngãi	- Điểm c khoản 1 Điều 2 quy định bổ sung từ “buộc” trước từ “hủy bỏ”. Tuy nhiên, tại điểm a khoản 9 Điều 22, điểm a khoản 5 Điều 23, điểm a khoản 7 Điều 24 không có từ “hủy bỏ”, chỉ có “hủy kết quả”.	Tiếp thu rà soát lại.
Bình Thuận	- Đối với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo: Điều khoản này quy định bổ sung từ “buộc” vào trước cụm từ “kiến nghị” tại các điểm a, điểm i khoản 3 Điều 3 và điểm b khoản 5 Điều 2 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên theo nội dung dự thảo Tờ trình, đối với một số hành vi “tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp” mà giấy tờ, văn bản đó không phải là giấy phép, chứng chỉ hành	Rà soát lại toàn bộ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP; dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình để chỉnh lý lại bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Liên quan đến vấn đề này, tinh thần là dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi “tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền

	Tuyên Quang, Hà Giang, Bình Định	<p>nghe, gây đàng ký hoạt động thì dự kiến sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định áp dụng biện pháp khác phục hậu quả: “<i>Bước nộp lại bản chính giấy chứng nhận về việc tham gia tố tụng, văn bản thông báo người bào chữa bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp, từ trường hợp bản chính đã bị tịch thu...</i>” thay cho biện pháp khác phục hậu quả “<i>Kiểm nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung</i>” tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p> <p>Do đó, đề nghị không sửa đổi, bổ sung cụm từ “<i>Kiểm nghị</i>” thành cụm từ “<i>Bước kiến nghị</i>”; theo đó, sửa đổi, bổ sung các biện pháp khác phục hậu quả tại các điểm a, điểm 1 khoản 3 Điều 3 và điểm b khoản 5 Điều 23 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP nêu trên theo nội dung dự thảo Tờ trình đã nêu.</p> <p>- Tại điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định “<i>Bổ sung từ “bước” vào trước từ “không báo” tại điểm k khoản 3 Điều 3, điểm c khoản 9 Điều 32</i>”; Sở Tư pháp đề nghị không bổ sung từ “<i>bước</i>” vào trước từ “<i>không báo</i>” mà giữ nguyên nội dung tại điểm k khoản 3 Điều 3 và điểm c khoản 9 Điều 32 của Nghị định số 82/2020-NĐ-CP của Chính phủ. Bởi vì thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh quản 1 nhà nước trên lĩnh vực hoạt động công chứng, thừa phát lại, Sở Tư pháp sẽ kịp thời thực hiện việc thông báo trên Cổng Thông tin của ở Tư pháp đối với thừa phát lại, công chứng viên vi phạm theo quy đi h.</p>	<p><i>cấp</i>”. Theo đó:</p> <p>- <i>Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung</i> sẽ bị áp dụng biện pháp khác phục hậu quả “<i>bước nộp lại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp các loại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ đó</i>”.</p> <p>- <i>Đối với giấy tờ, tài liệu (không phải là giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động) bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung</i> sẽ bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác phục hậu quả:</p> <p>(i) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính (là các loại giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung);</p> <p>(ii) Buộc nộp lại bản chính (các loại giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung);</p> <p>(iii) Buộc kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối giấy tờ đã được cấp trên cơ sở hồ sơ, giấy tờ bị tẩy xóa (nếu có).</p>
Điều 3		<p>Điều 2 dự thảo Nghị định được kết cấu bởi khoản 1 và khoản 3, không có khoản 2. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa kết cấu của Điều 2 để đảm bảo phù hợp.</p> <p>Không có ý kiến</p>	Tiếp thu chính lý.
Điều 4	Bộ Y tế	<p>Đề nghị đưa điều quy định về điều khoản chuyên tiếp lên trước điều quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện đề bảo đảm tính logic.</p>	<p>Bổ cục của dự thảo Nghị định đã bảo đảm theo đúng quy định của Điều 78 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ</p>

		<p>quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)</p> <p>Vướng mắc này xuất phát từ quy định của khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15. Do vậy, đề nghị Vương mắc này cần phải sửa đổi quy định của Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15.</p>
<p>Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội</p>	<p>Khoản 2 Điều 4 Dự thảo là quy định riêng đối với một nhóm nhỏ hành vi của khoản 5a Điều 6 (dự kiến sửa đổi, bổ sung) và được viện dẫn thực hiện theo Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15. Tuy nhiên, Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 lại dẫn chiếu sang các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, tạo ra sự chồng chéo, đồng thời chưa giải quyết được vấn đề một hành vi vừa được quy định trong Pháp lệnh vừa được quy định trong Nghị định xử phạt vi phạm hành chính thì sẽ áp dụng theo quy định nào, dẫn đến khoảng trống pháp lý và làm cho quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 không có giá trị áp dụng trên thực tiễn.</p> <p>Vì vậy, đề nghị nghiên cứu đề quy định việc xử phạt tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề của luật sư thực hiện hành vi vi phạm tại khoản 5a Điều 6 (dự kiến sửa đổi, bổ sung) đối với người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc những người khác thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Tòa án.</p> <p>- Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định “<i>Trường hợp luật sư thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 5a Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP đối với người có thẩm quyền hoặc những người khác thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Tòa án thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15</i>” là chưa đảm bảo tính đầy đủ, chính xác. Bởi vì, khoản 3 Điều 15 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 quy định hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh quy định hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người có thẩm quyền hoặc những người khác thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu</p>	<p>Tiếp thu chỉnh sửa khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định.</p>
<p>Quảng Ngãi</p>		

		<p>của Tòa án; hình thức xử phạt đối với luật sư thực hiện các hành vi vi phạm hành chính này được quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 15, khoản 3, khoản 5 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15.</p> <p>- Đồng thời, đề nghị xem xét trình bày lại theo hướng “<i>Trường hợp luật sư thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 5a Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP được bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định này...</i>” để đảm bảo tính chính xác của dự thảo Nghị định.</p>	<p>- Quy định như dự thảo đã bảo đảm tính chính xác.</p>
<p>Bình Dương</p>		<p>- Tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo, đề nghị bổ sung cụm từ “<i>được sửa đổi, bổ sung</i>” sau cụm từ “<i>Nghị định số 82/2020/NĐ-CP</i>”, cụ thể như sau: “<i>Trường hợp luật sư thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 5a Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung</i>”.</p> <p>- Tại điểm b khoản 3 Điều 4 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung cụm từ “<i>trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại áp dụng theo Luật Khiếu nại 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật</i>” sau cụm từ “<i>mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại</i>”, cụ thể sửa đổi như sau: “<i>Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bỏ trợ tư pháp; hành chính tư pháp.... mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại áp dụng theo Luật Khiếu nại 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thì áp dụng quy định của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ...</i>”.</p>	<p>- Không tiếp thu, đây là quy định hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật nào khi thực hiện xử phạt đối với các hành vi vi phạm chính trong lĩnh vực lĩnh vực bỏ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.</p>
<p>Viện Kiểm sát nhân dân tối cao</p>		<p>Đối với quy định về điều khoản chuyển tiếp tại khoản 3 Điều 4 của dự thảo, đề nghị chuyển thành một mục riêng vì đây là điều khoản quan trọng để thực hiện xử lý vi phạm hành chính</p>	<p>Việc bỏ cụm quy định này tại Điều khoản thi hành là bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.</p>
<p>Gia Lai</p>		<p>Đề nghị cần nhắc việc quy định điều khoản chuyển tiếp tại khoản 3 Điều 4 của dự thảo vì nguyên tắc chung khi áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p>	<p>Quy định điều khoản chuyển tiếp của Nghị định để bảo đảm thuận lợi khi áp dụng trên cơ sở các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p>

	<p>Kon Tum</p> <p>Liên đoàn Luật sư Việt Nam</p>	<p>Tại điểm b khoản 3 Điều 4, đề nghị bổ sung như sau:</p> <p><i>“b) Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ...”</i></p> <p>Đề nghị bỏ hoặc chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 4 của dự thảo cho thống nhất và phù hợp với các quy định khác của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (VI Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã kiến nghị bỏ nội dung bổ sung khoản 5a vào Điều 6).</p>	<p>Không tiếp thu, đây là quy định hướng dẫn áp dụng cụ thể văn bản quy phạm pháp luật nào khi thực hiện xử phạt đối với các hành vi vi phạm chính trong lĩnh vực lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Do vậy, việc quy định bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính là không cần thiết.</p> <p>Không tiếp thu kiến nghị bỏ nội dung bổ sung khoản 5a vào Điều 6 vì lý do đã được nêu cụ thể tại kiến nghị này.</p>
<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đắk Lắk, Phú Thọ</p>	<p>Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Xây dựng, Sơn La, Quảng Bình, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Bình Định, Lào Cai</p>	<p>Viết rõ ngày, tháng, năm ban hành (không viết tắt) của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP tại tên, phần cuối của căn cứ pháp lý và tên Điều 1 dự thảo Nghị định.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh lại số thứ tự trong các mục tại Điều 1 dự thảo Nghị định, cụ thể: tại Điều 1 không có khoản 5.</p>	<p>Tiếp thu.</p>
<p>Kỹ thuật soạn thảo</p>	<p>Phú Yên, Bình Định, Thừa Thiên Huế, Lào Cai, Bắc Kạn</p>	<p>- Đề dự thảo Nghị định hoàn chỉnh theo mẫu số 28 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị sửa tiêu đề của các khoản từ 1 đến 49 của Điều 1 từ kiểu chữ in đậm thành kiểu chữ in thường.</p> <p>- Rà soát, thay dấu chấm phẩy “;” cuối nội dung các khoản thành dấu chấm “.”</p>	<p>-Tiếp thu.</p> <p>- Tiếp thu</p>
<p>Một số vấn đề khác</p>	<p>Bộ Y tế</p>	<p>Đối với biện pháp khác phục hậu quả <i>“bước nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đã bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đó”</i>: Đề nghị cần nhắc đối thành biện pháp <i>“tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm”</i> khi phát hiện</p>	<p>Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì: <i>“Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì phải quy định biện pháp khác phục hậu quả bước nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội</i></p>

		<p>hành vi vi phạm có liên quan.</p>	<p><i>đang cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đó”.</i></p> <p>Do vậy, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa các quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP liên quan đến việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: <i>“Tích thu tang vật là giấy phép, chứng chỉ hành nghề... bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung”</i> đối với hành vi cố ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động thành biện pháp khắc phục hậu quả “<i>buộc nộp lại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp các loại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ đó</i>”.</p>
<p>Bộ Công an</p>		<p>Đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân đối với những hành vi vi phạm tại: điểm a, b khoản 4, điểm c, d, e khoản 6, điểm b, d khoản 7 Điều 6; điểm b khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 2 Điều 9; các khoản 1, 2, 3 Điều 10; khoản 1 Điều 11; khoản 1, điểm a, điểm d khoản 3 Điều 12; điểm h khoản 4, điểm b khoản 6 Điều 15; các khoản 2, 3 Điều 19; điểm a, b khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 2, điểm b, c khoản 3 Điều 22; các điểm a, b, h khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2, điểm c, điểm h khoản 4 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 34; các khoản 1, 2 Điều 35; các khoản 1, 3 Điều 36; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 2, điểm b khoản 5 Điều 39; khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 42; khoản 1 Điều 43; khoản 1 Điều 44; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 45; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 47; khoản 2, khoản 3 Điều 48; khoản 2 Điều 51; điểm a, điểm g khoản 2 Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 54; khoản 1 Điều 56; khoản 1 g Điều 57; khoản 1 Điều 63; khoản 1 Điều 78; điểm a khoản 1 Điều 79; các</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các đơn vị rà soát và thống nhất:</p> <p>- Trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp: Bổ sung thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân đối với các hành vi tại các điểm c, d, e khoản 6, các điểm b, d, g khoản 7 Điều 6; các điểm a, d khoản 3 Điều 12; điểm b khoản 6 Điều 15; các khoản 2, 3 Điều 19; các điểm a, b khoản 7 Điều 22; các điểm a, b, h khoản 1, các điểm a, b khoản 3 Điều 23; các điểm c, h khoản 4 Điều 32 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý và đăng ký biện pháp bảo đảm: Khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 2 Điều 53; các khoản 1, 2 Điều 54 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p> <p>Đây là các hành vi vi phạm chủ yếu liên quan đến sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung các</p>

		<p>điểm 1, m, p, r, s khoản 2 và các điểm k, l, m, p, s khoản 3 Điều 81 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Lực lượng Công an nhân dân.</p>	<p>giấy tờ của cơ quan nhà nước; ứng xử, phát ngôn ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của cá nhân; đe dọa, cưỡng ép, xúi giục người khác có hành vi vi phạm pháp luật; móc nối với cơ quan, người có thẩm quyền làm trái pháp luật; cung cấp thông tin tài liệu sai sự thật; đe dọa, cưỡng ép người có thẩm quyền; cản trở hoạt động của cá nhân, tổ chức...</p>
<p>Bộ Công an</p>		<p>Đề nghị quy định cụ thể hơn cách thức áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy tờ, văn bản đó” (khi nộp lại bản chính có đồng nghĩa với việc tổ chức, cá nhân vi phạm bị tước quyền sử dụng hoặc coi như chưa được cấp các giấy tờ này không? Trường hợp bản chính các giấy tờ nêu trên bị mất hoặc thấy lạc thì giải quyết như thế nào?).</p>	<p>Đối tượng vi phạm phải nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy tờ, văn bản đó. Còn khi nộp lại bản chính có đồng nghĩa với việc tổ chức, cá nhân vi phạm bị tước quyền sử dụng hoặc coi như chưa được cấp các giấy tờ này không cũng như trường hợp bản chính các giấy tờ nêu trên bị mất hoặc thấy lạc thì giải quyết như thế nào sẽ thuộc phạm vi pháp luật nội dung về quản lý các giấy tờ đó.</p>
<p>Bộ Giao thông vận tải</p>		<p>Ngày 18/8/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tổ tụng (sau đây gọi là Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15), có hiệu lực kể từ ngày 1/9/2022, do đó đề nghị rà soát các hành vi vi phạm, mức xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến hoạt động tổ tụng được quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bỏ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi là Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020) để đảm bảo tính thống nhất với Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15.</p>	<p>Tiếp thu rà soát để đảm bảo tính thống nhất với Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15.</p>
<p>Bộ Khoa học và Công nghệ, Bình Dương, Sóc Trăng</p>		<p>Tại các điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 83; điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm d khoản 4, điểm d khoản 5, điểm c khoản 9, điểm c khoản 10 Điều 84; điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 85; điểm c khoản 1, điểm c khoản 2</p>	<p>Những quy định này đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm e khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định: <i>Bổ sung cụm từ “02 lần” vào trước cụm từ “mức tiền phạt” tại điểm c khoản 1 Điều 83; điểm c</i></p>

		<p>Điều 87 của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP có quy định thẩm quyền “<i>Tích thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này</i>”.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của các chức danh quy định tại các điều trên là: “<i>Tích thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này</i>”. Riêng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là: “<i>Tích thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính</i>” (không phụ thuộc vào giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính).</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi vào dự thảo Nghị định nội dung về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>	<p><i>Khoản 1 ...</i>”</p>
<p>Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội</p>	<p>Đề nghị sửa đổi mức xử phạt đối với các hành vi được quy định tại một số điều đối với tổ chức tại Nghị định 82/2020/NĐ-CP theo hướng tăng mức xử phạt đối với các hành vi gian lận để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 7: đề nghị tăng mức lên từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. - Khoản 4 Điều 7: đề nghị tăng mức lên từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. - Khoản 5 Điều 7: đề nghị tăng mức lên từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. - Các Điều 8, 9, 16, 17, 24, 26, 29, 33, 39, 50, 53, 63, 71, 72, 73, 74 và 80 đề nghị cũng tăng mức xử phạt tương ứng. 	<p>Hiện nay, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy các quy định vẫn bảo đảm tính ổn định, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận đề xuất này khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung toàn bộ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>	
<p>Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI</p>		<p>- Đề nghị bổ sung quy định về bãi bỏ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p> <p>Lý do: Tại nội dung Thứ hai của mục IV.2 dự thảo Tờ</p>	<p>- Hiện nay, dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng: Đối với giấy tờ, tài liệu (không phải là giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký</p>

	<p>trình có nêu: Dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa các quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP liên quan đến việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: “<i>Tích thu tang vật là giấy phép, chứng chỉ hành nghề... bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung</i>” đối với hành vi có ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động thành biện pháp khác phục hậu quả “<i>buộc nộp lại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp các loại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ đơ</i>”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định vẫn giữ nguyên quy định về hình thức xử phạt bổ sung “<i>tích thu tang vật ... làm sai lệch nội dung</i>” tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về bài bỏ điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p> <p>Lý do: Tại nội dung Thứ ba của mục IV.2 dự thảo Tờ trình có nêu: “<i>Đối với một số hành vi “tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp” ... , dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định áp dụng biện pháp khác phục hậu quả: “Buộc nộp lại bản chính giấy chứng nhận về việc tham gia tố tụng, văn bản thông báo người bảo chữa bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp, trừ trường hợp bản chính đã bị tích thu...” thay cho biện pháp khác phục hậu quả “kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung” tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định vẫn giữ nguyên quy định về biện pháp khác phục hậu quả “<i>kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp ...</i>”.</i></p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về thủ tục thi hành biện pháp khác phục hậu quả như nội dung báo cáo tại mục IV.2 (nội</p>	<p>hoạt động) bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung sẽ bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác phục hậu quả:</p> <p>(i) Tích thu tang vật vi phạm hành chính (là các loại giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung);</p> <p>(ii) Buộc nộp lại bản chính (các loại giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung);</p> <p>(iii) Buộc kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ đã được cấp trên cơ sở hồ sơ, giấy tờ bị tẩy xóa (nếu có).</p> <p>- Dự thảo Nghị định đã bổ sung Điều 4b quy định về vấn đề này.</p>
--	--	--

	<p>đụng Thứ hai) của dự thảo Tờ trình.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tiếp thu giữ nguyên biện pháp khác phục hậu quả “<i>Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền...</i>” đã được quy định từ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>	
	<p>Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Cục Con người, Tuyên Quang.</p>	<p>Về vấn đề bỏ sung biện pháp khác phục hậu quả “<i>Bước kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp...</i>”</p> <p>Việc sửa biên pháp “<i>kiến nghị cơ quan, tổ chức...</i>” tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP hiện hành thành biên pháp “<i>bước kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền...</i>” dẫn đến cách hiểu người có thẩm quyền áp dụng biện pháp khác phục hậu quả sẽ phải bước cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính kiến nghị với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý giấy tờ, văn bản – điều này là không khả thi trong thực tế; đồng thời, cũng không rõ quy trình “<i>bước kiến nghị</i>” này sẽ được thực hiện như thế nào? Vụ Pháp luật hình sự - hành chính cho rằng, trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt cần phải tự mình kiến nghị với các cơ quan, tổ chức đã cấp các văn bản, giấy tờ xem xét, xử lý.</p> <p>Vì vậy, đề nghị xem xét lại các quy định về biện pháp khác phục hậu quả “<i>bước kiến nghị...</i>” tại dự thảo Nghị định. Trường hợp bảo lưu quan điểm, đề nghị làm rõ căn cứ của việc chuyển từ “<i>kiến nghị</i>” sang “<i>bước kiến nghị</i>” và làm rõ trình tự, thủ tục đề thực hiện quy định. Trường hợp tiếp thu ý kiến thì đề nghị nghiên cứu, xem xét chuyển nội dung quy định về thẩm quyền “<i>kiến nghị</i>” của các chức danh có thẩm quyền xử phạt xuống chương về thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính để tránh cách hiểu biên pháp này do đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính thực hiện.</p> <p>- Đề nghị rà soát tổng thể các quy định về biện pháp khác phục hậu quả tại dự thảo Nghị định để đảm bảo việc quy định các biện pháp khác phục hậu quả tương ứng với tính chất của từng hành vi vi phạm hành chính.</p>	<p>- Tiếp thu rà soát tổng thể để đảm bảo việc quy định các biện pháp khác phục hậu quả tương ứng với tính chất của từng hành vi vi phạm hành chính.</p>
<p>Cục Hộ tịch, quốc tịch,</p>	<p>Đối với lĩnh vực hộ tịch: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn</p>	<p>Đối với lĩnh vực hộ tịch: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của</p>

<p>chứng thực</p>	<p>thảo nghiên cứu tiếp thu đối với các ý kiến trong lĩnh vực hộ tịch được nêu tại Công văn số 366/HTQTCT-VP ngày 19/08/2022 tham gia ý kiến đối với đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p> <p>Nội dung về hộ tịch trong Công văn số 366/HTQTCT-VP như sau:</p> <p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật Hộ tịch thì giấy tờ hộ tịch được cấp cho tương hợp đăng ký hộ tịch vi phạm quy định tại các điểm a, d, đ, g và h khoản 1 Điều này đều không có giá trị và phải thu hồi, hủy bỏ. Bên cạnh đó, từ Điều 37 đến Điều 45 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP đã quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi này. Do đó, việc đề xuất bổ sung điểm r vào khoản 3 Điều 3 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP và điều 4b như Dự thảo là không cần thiết.</p>	<p>Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và đã sửa đổi khoản 7 Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>
<p>Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>	<p>- Đề nghị sửa đổi điểm a khoản 7 Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP thành: “<i>Bước tổ chức hành nghề công chứng đang lưu trữ hồ sơ chứng thực thông báo trên Cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh nơi đại trụ sở về văn bản đã được chứng thực tại các điểm e, g khoản 2, các điểm a, b, c, g khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này</i>” để hoàn thiện và thống nhất với pháp luật chứng thực hiện hành (Điều 7 Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ số gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực hợp đồng, giao dịch).</p>	<p>Điều 7 Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định về giá trị pháp lý của giấy tờ, văn bản đã được chứng thực không đúng quy định pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các giấy tờ, văn bản được chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký không đúng quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư này thì không có giá trị pháp lý. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành quyết định hủy bỏ giá trị pháp lý của giấy tờ, văn bản chứng thực quy định tại khoản 1 Điều này đối với giấy tờ, văn bản do Phòng Tư pháp chứng thực. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ban hành quyết định hủy bỏ giá trị pháp lý của giấy tờ, văn bản chứng thực quy định tại khoản 1 Điều này đối với giấy tờ, văn bản do cơ quan mình chứng thực. <p>Sau khi ban hành quyết định hủy bỏ giấy tờ, văn bản chứng thực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp</p>

huyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đăng tải thông tin về giấy tờ, văn bản đã được chứng thực nhưng không có giá trị pháp lý lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Người đứng đầu Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự và các cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm ban hành quyết định hủy bỏ giá trị pháp lý của giấy tờ, văn bản chứng thực quy định tại khoản 1 Điều này đối với giấy tờ, văn bản do cơ quan mình chứng thực và đăng tải thông tin về giấy tờ, văn bản đã được chứng thực nhưng không có giá trị pháp lý lên Trang thông tin điện tử của cơ quan mình.

4. Việc ban hành quyết định hủy bỏ giá trị pháp lý và đăng tải thông tin thực hiện ngay sau khi phát hiện giấy tờ, văn bản đó được chứng thực không đúng quy định pháp luật.

Quy định của Thông tư và Nghị định chưa thực sự rõ ràng. Như vậy, có thể hiểu tất cả các trường hợp chứng thực không đúng quy định pháp luật đều bị hủy bỏ hay không. Ví dụ, đối với hành vi chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực chữ ký mà không ghi vào sổ chứng thực (điểm g khoản 3 Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP) thì trường hợp này có hủy hay không, bởi vì các trường hợp hủy mới thực hiện việc đăng tải theo Điều 7 Thông tư số 01/2020/TT-BTP – đây là một trong những hành vi Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đang đề xuất bỏ sung áp dụng biện pháp khác phục hậu quả “*bước tố chức hành nghề công chứng đang lưu trữ hồ sơ chứng thực thông báo trên Cổng thông tin điện tử...*”

<p>Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>	<p>Đề nghị bổ sung 01 khoản tại Điều 34 của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành nghề công chứng hành vi chứng thực không đủ chữ ký trong văn bản yêu cầu chứng thực chữ ký; cộng tác viên dịch thuật không đăng ký lại chữ ký mẫu.</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung trong từng lĩnh vực bổ trợ tư pháp như sau:</p> <p>1. Lĩnh vực quản lý luật sư:</p> <p>(i) Đề nghị sửa đổi, bổ sung vào khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP các hành vi sau:</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung vào điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 82/2020/NĐ-CP như sau: "... giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam của luật sư nước ngoài, đề nghị công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài".</p> <p>=> Không tiếp thu vì chưa rõ căn cứ pháp lý.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung vào khoản 2 Điều 5 như sau: "Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi ... đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư, đề nghị công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài, giấy đăng ký hành nghề, giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam của luật sư nước ngoài, giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động".</p> <p>=> Không tiếp thu vì chưa rõ căn cứ pháp lý.</p> <p>(ii) Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:</p> <p>- Bổ sung vào khoản 1 Điều 7 hành vi: Thực hiện không đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra. Căn cứ pháp lý là khoản 8 Điều 40 Luật Luật sư.</p> <p>=> Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các đơn vị và thống nhất: Điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và bổ sung hành vi này.</p>
---	--	--

43

	<p>đã có quy định xử phạt đối với hành vi “cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoặc nhiệm vụ khác của người thi hành công vụ theo quy định của pháp luật”.</p> <p>- Bổ sung vào điểm i khoản 2 Điều 7 hành vi: “Phản công luật sư hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật”.</p> <p>⇒ Không tiếp thu vì chưa rõ căn cứ pháp lý.</p> <p>(iii) Dề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:</p> <p>- Bổ sung vào khoản 2 Điều 8 hành vi: <i>Thực hiện không đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra.</i></p> <p>⇒ Giải trình như đã nêu trên.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung vào khoản 3 Điều 8 các hành vi sau:</p> <p>+ Sửa đổi quy định tại điểm b như sau: “<i>Đăng ký tập sự hành nghề luật sư, đăng ký gia nhập Đoàn Luật sư không đúng quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức xã hội- nghề nghiệp của luật sư</i>”.</p> <p>⇒ Cơ quan chủ trì soạn thảo đã sửa đổi tại dự thảo Nghị định.</p> <p>+ Bổ sung hành vi: “<i>Không cử hoặc cử không đúng người làm việc, không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không kịp thời, không chính xác thông tin, giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền</i>”.</p> <p>⇒ Không tiếp thu vì chưa rõ căn cứ pháp lý.</p> <p>+ Bổ sung hành vi: “<i>Không cho người đủ điều kiện tập sự hành nghề luật sư đăng ký tập sự hành nghề luật sư</i>”.</p> <p>Căn cứ pháp lý là khoản 2 Điều 14 Luật Luật sư: “2. Người tập sự hành nghề luật sư đăng ký tập sự tại Đoàn luật sư ở địa phương nơi có trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư mà mình tập sự và được Đoàn luật sư cấp Giấy chứng nhận người tập sự hành nghề luật sư.”</p> <p>+ Bổ sung hành vi: “<i>Không cho người có Chứng chỉ hành nghề luật sư gia nhập Đoàn Luật sư</i>”. Căn cứ pháp lý là</p>	
--	---	--

Điều 20 Luật Luật sư: Người có Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi hồ sơ gia nhập Đoàn luật sư đến Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư. Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gia nhập Đoàn luật sư, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư xem xét, ra quyết định về việc gia nhập Đoàn luật sư; nếu người nộp hồ sơ gia nhập Đoàn luật sư thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật này thì Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư từ chối việc gia nhập và thông báo lý do bằng văn bản. Người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định tại Điều 87 của Luật này.

⇒> **Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng đây không phải là căn cứ pháp lý trực tiếp quy định đối với hành vi này.**

+ Bổ sung sung hành vi “Không lập, quản lý, sử dụng sổ sách, biểu mẫu theo quy định”.

⇒> **Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bỏ sung vào dự thảo Nghị định đối với hành vi này (bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 3 Điều 8 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).**

2. Lĩnh vực tư vấn pháp luật:

(i) Bổ sung vào khoản 1 Điều 9 hành vi: Thực hiện không đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra.

⇒> **Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên.**

3. Lĩnh vực quản lý đấu giá tài sản:

(i) Đề nghị bổ sung vào khoản 1 Điều 23 các hành vi:

- **Đặt thêm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đối với tổ chức đấu giá tài sản tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản ngoài các tiêu chí theo quy định.** Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP. Người có tài sản đấu giá căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản chăm điểm theo tất cả các tiêu chí quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và xử lý các tình huống theo quy định tại các khoản 4, 5, 6, và 7 Điều này.

⇒> **Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy, đây không phải**

là căn cứ trực tiếp quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá nên không có căn cứ để xử phạt.

- Đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản không chính xác hoặc không đầy đủ các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP.

=> Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với Cục BTTP và bổ sung có chỉnh lý tại dự thảo Nghị định (trùng đề xuất tại khoản 3 Điều 23).

- Thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản không đúng quy định". Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2022/TT-BTP. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản thông báo công khai kết quả lựa chọn trên trang thông tin điện tử của mình (nếu có) và Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản. Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

=> Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu có chỉnh lý như sau bổ sung hành vi nêu trên (bổ sung điểm i vào sau điểm h khoản 1 Điều 23): Không thông báo hoặc thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản không đúng thời hạn hoặc không đúng mẫu quy định..

- Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trong trường hợp tổ chức đấu giá tài sản đó thuộc trường hợp bị từ chối đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là Điều 7 Thông tư số 02/2022/TT-BTP (Các trường hợp người có tài sản đấu giá từ chối đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản).

=> Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu (bổ sung điểm k vào sau điểm h khoản 1 Điều 23 đối với hành vi nêu trên) và chỉnh lý như sau: Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thuộc trường hợp bị từ chối đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn theo quy định pháp luật.

	<p>(ii) Đề nghị bổ sung vào khoản 3 Điều 23 các hành vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là khoản 2 Điều 5 Thông tư 02/2022/TT-BTP. Người có tài sản đấu giá căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản chấm điểm theo tất cả các tiêu chí quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này và xử lý các tình huống theo quy định tại các khoản 4, 5, 6, và 7 Điều này. <p>⇒ Tiếp thu có chính lý tại dự thảo Nghị định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thông báo công khai kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên trang thông tin điện tử của mình (nếu có) và Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản. Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là khoản 1 Điều 6 Thông tư 02/2022/TT-BTP. Nội dung này cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu bổ sung vào khoản 1 Điều 23 như đã nêu trên. - Không xem xét, xác minh thông tin phản ánh về việc tổ chức đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. <p>b) Xem xét, xác minh thông tin phản ánh về việc tổ chức đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn;</p> <p>⇒ Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc lựa chọn và kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản kèm theo kết quả xác minh trong trường hợp tổ chức đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. <p>Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là điểm c khoản 1 Điều 8 Thông tư 02/2022/TT-BTP quy định trách nhiệm của người có tài sản đấu giá: Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc</p>	
--	---	--

lựa chọn và kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản kèm theo kết quả xác minh trong trường hợp tổ chức đấu giá tài sản có ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giá mao thông tin về tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn;

=> **Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung.**

(iii) Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

- Bổ sung vào khoản 1 Điều 24 các hành vi:

+ Phân công 01 đấu giá viên hướng dẫn quá 02 người tập sự hành nghề đấu giá tại cùng 1 thời điểm. Cục BTTTP nêu căn cứ pháp lý là điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư 06/2017/TT-BTP quy định: Người có giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề đấu giá, người được miễn đào tạo nghề đấu giá lựa chọn một tổ chức đấu giá tài sản để tập sự hành nghề đấu giá. Tổ chức đấu giá tài sản phân công đấu giá viên trong tổ chức mình hướng dẫn tập sự. Tại cùng một thời điểm, một đấu giá viên không được hướng dẫn nhiều hơn hai người tập sự. Tổ chức đấu giá tài sản không được từ chối nhận tập sự trừ trường hợp có lý do chính đáng.

=> **Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung có chỉnh lý như sau: Phân công một đấu giá viên hướng dẫn từ 03 người trở lên tập sự hành nghề đấu giá tại cùng một thời điểm.**

+ Nhận người không đủ điều kiện tập sự hành nghề nghề đấu giá vào tập sự hành nghề tại tổ chức mình. Cục BTTTP nêu căn cứ pháp lý là khoản 2 Điều 5 Thông tư 06/2017/TT-BTP: Người thuộc trường hợp không được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá quy định tại Điều 15 Luật đấu giá tài sản thì không được tập sự hành nghề đấu giá.

=> **Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy chưa đủ cơ sở pháp lý trực tiếp xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức đấu giá đối với hành vi này.**

+ Thực hiện không đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra.

=> **Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên.**

- Bổ sung vào khoản 5 Điều 24 hành vi “Đấu giá tài sản mà theo quy định của pháp luật tài sản đó không đủ điều kiện để đưa ra đấu giá”. Cục BTTP đưa ra căn cứ pháp lý là khoản 11 Điều 5 Luật Đấu giá tài sản quy định: Tài sản đấu giá là tài sản được phép giao dịch theo quy định của pháp luật.

⇒> Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy đây là khai niệm về tài sản đấu giá, không phải quy định trực tiếp liên quan đến trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức đấu giá nên chưa bảo đảm căn cứ pháp lý để bổ sung.

- Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 24 như sau: “Không niêm yết hoặc không thông báo công khai về đấu giá tài sản trên báo in hoặc báo hình của trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản đấu giá hoặc trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản; không niêm yết hoặc không thông báo công khai việc thay đổi nội dung đấu giá đã được niêm yết, thông báo công khai”.

⇒> Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy quy định hiện hành đã bảo đảm tính đầy đủ và xử lý được trên thực tiễn.

4. Lĩnh vực quản lý công chứng

(i) Đề nghị bổ sung biện pháp khác phục hậu quả tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP theo hướng: “Bước công chứng viên, người yêu cầu công chứng yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” vì đây là biện pháp cần thiết nhằm xử lý các vấn đề có thể phát sinh và khác phục phần nào hậu quả phát sinh việc thực hiện văn bản công chứng này.

⇒> Cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu bổ sung BPKPHQ này đối với một số hình vi cụ thể như Cục BTTP đề xuất nên không bổ sung vào khoản 3 Điều 3 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.

(ii) Đề nghị bổ sung điểm đ vào khoản 2 Điều 11 hành vi sau: “Khai không trung thực, che giấu thông tin của cá nhân, tổ chức trong hồ sơ đề nghị bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đăng ký hành nghề công chứng, đề nghị thành

lập, chuyên đổi, hợp nhất, sáp nhập, chuyên nhượng, đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động văn phòng công chứng”.

=> Chưa nêu căn cứ pháp lý nên cơ quan chủ trì soạn thảo không có căn cứ để bỏ sung.

(iii) Đề nghị bỏ sung điểm d vào khoản 5 Điều 12 về biện pháp khắc phục hậu quả sau: *“Bước người vi phạm yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với hành vi quy định tại điểm a, b, c, d khoản 3 Điều này”.*

=> Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy: Biện pháp này không bảo đảm tính khả thi khi buộc đổi tượng vi phạm yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu. Mặt khác, theo quy định của Điều 52 Luật Công chứng thì, Công chứng viên, người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền đề nghị Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu khi có căn cứ cho rằng việc công chứng có vi phạm pháp luật.

Do vậy, Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy không cần thiết bỏ sung BPKPHQ này. Hiện này, các hành vi tại các điểm *a, b, c, khoản 3 Điều 12* (trừ điểm d) đang bị áp dụng BPKPHQ *“Bước tổ chức hành nghề công chứng đang lưu trữ hồ sơ công chứng thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ liên quan về hành vi vi phạm...”*.

(iv) Sửa đổi, bỏ sung Điều 13 như sau:

- Sửa đổi khoản 4 theo hướng tăng thời hạn tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

=> dự thảo Nghị định chỉ sửa đổi, bỏ sung các quy định thực sự cần thiết và có nhiều khó khăn, vướng mắc. Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng chưa thực sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định này.

- Bỏ sung biện pháp khắc phục hậu quả vào khoản 5 theo hướng:

+ Bước nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện

	<p>hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>=> Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu bổ sung.</p> <p>+ Buộc công chứng viên yêu cầu Toà án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với hành vi vi phạm điểm a, b khoản 3 Điều này.</p> <p>=> Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên.</p> <p>(v) Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:</p> <p>- Bổ sung điểm t vào khoản 4 đối với hành vi sau: “<i>Chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng không đúng quy định của pháp luật</i>”.</p> <p>Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là khoản 1, khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2021/TT-BTP về chấm dứt tư cách thành viên hợp danh và tiếp nhận thành viên hợp danh mới của Văn phòng công chứng:</p> <p>1. <i>Tư cách thành viên hợp danh của công chứng viên trong Văn phòng công chứng chấm dứt trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p>a) Theo nguyện vọng cá nhân theo quy định của Luật Công chứng;</p> <p>b) Các trường hợp khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp liên quan đến công ty hợp danh.</p> <p>2. Công chứng viên chấm dứt tư cách thành viên hợp danh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này khi được ít nhất ba phần tư tổng số thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng chấp thuận bằng văn bản. Công chứng viên phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên hợp danh khác và Sở Tư pháp nơi Văn phòng công chứng đăng ký hoạt động về việc chấm dứt tư cách thành viên hợp danh chậm nhất là 06 tháng trước ngày dự kiến chấm dứt. Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấm dứt tư cách thành viên hợp danh, người đã chấm dứt tư cách thành viên hợp danh theo nguyện vọng cá nhân vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ của Văn phòng công chứng đã phát sinh trước ngày chấm</p>	
--	--	--

	<p>đặt tư cách thành viên hợp danh.</p> <p>⇒ Trùng hành vi Cục BTPP đề xuất bổ sung vào Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung điểm d vào khoản 9 về biên pháp khác phục hậu quả: “<i>Bước công chứng viên yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e, g khoản 4 Điều này</i>”.</p> <p>⇒ Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên.</p> <p>- Sửa đổi điểm a khoản 8 theo hướng: Nâng thời hạn trước quyền sử dụng thẻ công chứng viên thành “<i>từ 03 tháng đến 06 tháng</i>”.</p> <p>⇒ Dự thảo Nghị định chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định thực sự cần thiết và có nhiều khó khăn, vướng mắc. Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng chưa thực sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định này.</p> <p>(vi) Bổ sung Điều 16 như sau:</p> <p>- Bổ sung vào khoản 1 hành vi: <i>Thực hiện không đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra.</i></p> <p>⇒ Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên.</p> <p>- Bổ sung vào khoản 3 các hành vi sau:</p> <p>+ <i>Chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng không đúng quy định của pháp luật.</i> Cục BTPP dẫn thêm khoản 1 Điều 27 Luật Công chứng, Điều 185 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>⇒ Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung.</p> <p>+ <i>Tiếp nhận thành viên hợp danh mới của Văn phòng công chứng không đúng quy định của pháp luật.</i> Cục BTPP nêu căn cứ pháp lý là khoản 1 Điều 27 Luật Công chứng, Điều 185 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 18 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.</p> <p>⇒ Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung.</p> <p>+ <i>Không thực hiện việc tiếp nhận đầy đủ hồ sơ công</i></p>	
--	---	--

chứng của Phòng công chứng bị giải thể hoặc Văn phòng công chứng chấm dứt hoạt động với tổ chức hành nghề công chứng khác theo chỉ định của Sở Tư pháp". Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là khoản 5 Điều 64 Luật Công chứng, Điều 21 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

⇒> **Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu có chỉnh lý.**

(vii) Bổ sung vào khoản 1 Điều 17 các hành vi sau:

- Không tham gia bàn giao hồ sơ công chứng giữa Phòng công chứng bị giải thể hoặc Văn phòng công chứng chấm dứt hoạt động với tổ chức hành nghề công chứng khác theo quy định. Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là khoản 2 Điều 21 Thông tư số 01/2021/TT-BTP quy định về bàn giao hồ sơ công chứng trong trường hợp chỉ định tổ chức hành nghề công chứng tiếp nhận hồ sơ quy định: *Chậm nhất là 60 ngày kể từ ngày có quyết định giải thể Phòng công chứng hoặc quyết định thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Tư pháp tổ chức việc bàn giao hồ sơ công chứng cho tổ chức được chỉ định tiếp nhận hồ sơ công chứng. Việc bàn giao hồ sơ phải có sự tham gia của Hội công chứng viên đối với địa phương đã có Hội công chứng viên và được lập thành biên bản, có chữ ký, đóng dấu của Sở Tư pháp và các bên tham gia; trường hợp bên giao hồ sơ không ký thì ghi rõ vào biên bản.*

⇒> **Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung** - Không thực hiện trách nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm theo quy định. Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là Điều 13, Điều 16 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

⇒> **Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung**

- Giải quyết việc gia nhập Hội công chứng viên, rút tên theo nguyện vọng khỏi danh sách hội viên Hội công chứng viên, chuyển hội viên từ Hội công chứng viên này sang Hội công chứng viên khác của hội viên không đúng quy định.

Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là Điều 26, Điều 27 Quyết định số 1621/QĐ-BTP ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt điều lệ Công chứng viên Việt

	<p>Nam.</p> <p>⇒ Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy việc sử dụng căn cứ pháp lý là Quyết định của Bộ trưởng để quy định chế tài xử phạt là chưa thực sự bảo đảm căn cứ pháp lý</p> <p>5. Đối với lĩnh vực thừa phát lại: Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: + Sửa đổi điểm d thành: “d) Thực hiện không đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định”. <p>⇒ Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bổ sung vào khoản 1 Điều 33 hành vi: Thực hiện không đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra, giám sát, giám sát. Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là điểm h khoản 2 Điều 18 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. <p>⇒ Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung vào khoản 2 hành vi: Phân công Thừa phát lại không đủ điều kiện hướng dẫn tập sự. Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là khoản 2 Điều 9 Thông tư số 05/2020/TT-BTP. <p>⇒ Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung vào khoản 3 hành vi: Cán trở hoặc không chấp hành yêu cầu của cơ quan nhà nước thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra. <p>⇒ Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên.</p> <p>6. Lĩnh vực trọng tài thương mại:</p> <p>(i) Bổ sung vào khoản 1 Điều 25 hành vi: Khai không trung thực trong hồ sơ đề nghị thành lập, đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài, chi nhánh của trung tâm trọng tài; thay đổi tên gọi, lĩnh vực hoạt động của trung tâm trọng tài; thay đổi đăng ký hoạt động chi nhánh của trung tâm trọng tài; thành lập, đăng ký hoạt động, thay đổi tên gọi, lĩnh vực hoạt động chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài; thành lập văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài; thay</p>	

đổi trường văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện của tổ chức trong tài nước ngoài; cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trong tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trong tài nước ngoài tại Việt Nam; cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trong tài, Chi nhánh Trung tâm trong tài, Chi nhánh của Tổ chức trong tài nước ngoài tại Việt Nam.

=> **Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung**

(ii) Bổ sung vào khoản 1 Điều 26 hành vi: Thực hiện không đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra.

(iii) Bổ sung vào khoản 2 Điều 26 hành vi: Cán trở hoặc không chấp hành yêu cầu của cơ quan nhà nước thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra.

=> **Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên.**

7. Lĩnh vực hoà giải thương mại:

(i) Bổ sung vào khoản 1 Điều 28 hành vi: Khai không trung thực trong hồ sơ đề nghị thành lập, đăng ký hoạt động, thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở của trung tâm hòa giải thương mại; đăng ký hoạt động chi nhánh của trung tâm hòa giải thương mại; thành lập, đăng ký hoạt động, thay đổi tên gọi, trường chi nhánh, địa chỉ trụ sở chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài; thành lập, thay đổi tên gọi, trường văn phòng đại diện, địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài; cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại; cấp lại Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại; cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

=> **Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung**

(ii) Bổ sung vào khoản 1 Điều 29 hành vi: Thực hiện không đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

		<p>về thanh tra, kiểm tra.</p> <p>(iii) Bổ sung vào khoản 2 Điều 29 hành vi: <i>Cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu của cơ quan nhà nước thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra.</i></p> <p>⇒> Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên.</p> <p>8. Lĩnh vực phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã</p> <p>(i) Bổ sung vào khoản 1 Điều 78 hành vi: <i>Khai không trung thực trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên; đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân; đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.</i></p> <p>⇒> Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung</p> <p>(ii) Bổ sung vào khoản 1 Điều 80 hành vi: <i>Thực hiện không đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra.</i></p> <p>(iii) Bổ sung vào khoản 2 Điều 80 hành vi: <i>Cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu của cơ quan nhà nước thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra.</i></p> <p>⇒> Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên</p> <p>9. Lĩnh vực giám định tư pháp: Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:</p> <p>(i) Sửa đổi tên Điều 20 thành: <i>“Điều 20. Hành vi vi phạm trách nhiệm của giám định viên tư pháp; hoạt động giám định tư pháp”.</i></p> <p>⇒> Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy quy định hiện hành đã bảo đảm tính đầy đủ và hợp lý nên chưa thực sự cần thiết phải chỉnh sửa.</p> <p>(ii) Bổ sung vào khoản 1 Điều 20 các hành vi sau:</p> <p>- <i>Bị miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp nhưng không nộp lại thẻ giám định viên tư pháp mà không có lý do chính đáng.</i></p> <p>Cục BTTP nêu căn cứ pháp lý là khoản 4 Điều 10 Luật Giám định tư pháp quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục</p>	
--	--	--	--

miễn nhiệm giám định viên tư pháp và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp quy định: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên công thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.

⇒ **Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy chưa có căn cứ pháp lý trực tiếp để bổ sung hành vi này. Cần trao đổi thêm để làm rõ căn cứ pháp lý.**

- Thực hiện không đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra.

⇒ **Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên**

(iii) Bổ sung vào khoản 2 Điều 20 các hành vi sau:

- Dùng thẻ giám định viên tư pháp mà đã bị thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện giám định tư pháp, ký kết luận giám định tư pháp.

⇒ **Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy chưa có căn cứ pháp lý để bổ sung hành vi này.**

- Can trở hoặc không chấp hành yêu cầu của cơ quan nhà nước thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra.

⇒ **Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như đã nêu trên**

(iii) Bổ sung vào khoản 3 Điều 20 hành vi: Đã bị xử phạt theo quy định tại điểm sung g khoản 1, điểm m khoản 2 Điều này nhưng vẫn tái phạm.

⇒ **Luật XLVPHC đã có quy định về tái phạm và phạt tù giam hành vi, vì vậy, chưa thực sự cần thiết phải sửa đổi quy định này như đề xuất.**

(iv) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 20 như sau:

“b) Bước nộp lại thẻ giám định viên tư pháp do vi phạm quy định tại điểm g khoản 1, điểm m khoản 2, điểm g khoản 3 Điều này; bước nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực

	<p>hiện hành vì vi phạm quy định tại điểm g khoản 1, điểm m khoản 2, điểm g khoản 3, điểm a khoản 3 Điều này”.</p> <p>=> Cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng, khoản 1, khoản 2 Điều 20 không có điểm g và điểm m.</p>	
<p>Cục Bộ trợ tư pháp</p>	<p>Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo lấy ý kiến góp ý thêm của các đối tượng điều chỉnh, chịu sự tác động của Nghị định này, nhất là Hiệp hội công chứng viên Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Hội đồng giá viên thành phố Hà Nội.</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>Cục Bộ trợ tư pháp</p>	<p>Đề nghị rà soát, chỉnh lý lại cách diễn đạt một số quy định còn chưa thống nhất, cụ thể: quy định sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 9 Điều 6 (tại điểm d khoản 4 Điều 1 Dự thảo) nêu cụ thể loại giấy tờ cần nộp lại, tuy vậy, quy định bổ điểm c vào sau điểm b khoản 8 Điều 7 (tại khoản 6 Điều 1 Dự thảo) và sung quy định sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 9 (tại khoản 7 Điều 1 Dự thảo) lại quy định chung chung, không nêu tên cụ thể giấy tờ.</p>	<p>Tiếp thu rà soát lại</p>
<p>Cục Bộ trợ tư pháp</p>	<p>Đề nghị bổ sung bảng so sánh giữa Nghị định số 82/2020/NĐ-CP và Dự thảo để thuận tiện cho việc theo dõi, nghiên cứu và đóng góp ý kiến.</p>	<p>Nghị định số 82/2020/NĐ-CP có số lượng hành vi là rất lớn. Dự thảo Nghị định chỉ dự kiến sửa đổi, bổ sung những nội dung thực sự cần thiết để bảo đảm phù hợp với Luật XLVPHC. Do vậy, việc lập bảng so sánh giữa dự thảo Nghị định và Nghị định số 82/2020/NĐ-CP là không thực sự cần thiết.</p>
<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định thẩm quyền xử phạt của Trường đoàn thanh tra chuyên ngành, Chánh Thanh tra của Sở Tư pháp đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: khoản 4, 5, 6 Điều 7; khoản 4 Điều 9; khoản 4, 5, 6 Điều 16; khoản 4, 5 Điều 24; khoản 6 Điều 33; khoản 5 Điều 39.</p> <p><i>Lý do:</i> Đây là các điều quy định hành vi vi phạm của tổ chức trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp. Mức xử phạt cao nhất trong các khoản trên là 50.000.000đ. Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 và khoản 4 Điều 84 Nghị định</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng, khoản 4, 5, 6 Điều 7; khoản 4 Điều 9; khoản 4, 5, 6 Điều 16; khoản 4, 5 Điều 24; khoản 6 Điều 33; khoản 5 Điều 39 là mức phạt tiền đang áp dụng đối với tổ chức. Do vậy, mức phạt tiền này vẫn thuộc thẩm quyền xử phạt của Trường đoàn thanh tra chuyên ngành, Chánh Thanh tra của Sở Tư pháp.</p> <p>=> Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung theo đề xuất của Thanh tra Bộ.</p>

	số 82/2020/NĐ-CP thì mức phạt này thuộc thẩm quyền của Trường đoàn thanh tra chuyên ngành, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp.	
Thanh tra Bộ	<p>Hoạt động công chứng: Đề nghị quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng công chứng khi góp vốn, nhận góp vốn (mới chỉ xử phạt đối với hành vi này của công chứng viên).</p>	<p>Cục Bộ trợ tư pháp cho rằng: Việc bổ sung vào Điều 16 cũng chưa bảo đảm xử lý được tất cả những trường hợp vi phạm, vì ngoài Văn phòng công chứng sẽ còn những cá nhân, tổ chức khác có thể có vi phạm này (ví dụ tổ chức tín dụng, doanh nghiệp khác).</p> <p>- Việc đặt quy định xử phạt về góp vốn, nhận góp vốn vào VPCC tại khoản 6 Điều 15 xét đến cùng là chưa thực sự hợp lý, vì Điều 15 quy định về hành vi vi phạm trong hoạt động hành nghề công chứng, mà góp vốn và nhận góp vốn thì không phải là vi phạm về hành nghề công chứng. Đề nghị cùng với việc bổ sung vào Điều 16 thì còn bổ sung hành vi này vào Điều 12 để xử phạt đối với cá nhân không phải công chứng viên, tổ chức không phải là Văn phòng công chứng, đối tên Điều là: “Hành vi vi phạm quy định về tổ chức, hoạt động công chứng”. Khi đó, hành vi: “Góp vốn, nhận góp vốn thành lập, duy trì tổ chức và hoạt động của Văn phòng công chứng không đúng quy định” được đưa vào khoản 5 Điều 12, mức xử phạt là 30-40 triệu. Biện pháp khác phục hậu quả là Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi này.</p> <p>⇒ Cần trao đổi thêm để làm rõ căn cứ pháp lý.</p>
Thanh tra Bộ	<p>Bổ sung hành vi trong hoạt động đầu giá tài sản:</p> <p>+ Bổ sung hành vi vi phạm: “Đầu giá viên điều hành không đúng trình tự thủ tục theo quy định trong quá trình tổ chức đấu giá”; hành vi “Ban hành Thông báo đấu giá có nội dung không đúng với Quy chế đấu giá”; hành vi “Sửa đổi Quy chế hoặc ban hành Quy chế mới tại cuộc đấu giá để hợp thức hoá cho khách hàng không đủ điều kiện tham</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các đơn vị và thống nhất bổ sung hành vi (i) Đầu giá viên điều hành không đúng trình tự thủ tục theo quy định trong quá trình tổ chức đấu giá” và hành vi (ii) “Thu thủ lao dịch vụ đấu giá tài sản cao hơn so với quy định”.</p>

		gia cuộc đấu giá”; hành vi “Sử dụng tên Biên bản không đúng mẫu theo quy định”; hành vi “Thu thu lao dịch vụ đấu giá tại sân cao hơn so với quy định”.	
Thanh tra Bộ		Hoạt động Thừa phát lại: Sửa điểm c khoản 7 Điều 33 thành: “ <i>Định chi hoạt động từ 06 tháng đến 09 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 5 Điều này</i> ”.	Tiếp thu bổ sung
Thanh tra Bộ		Lĩnh vực phá sản doanh nghiệp: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các quy định xử phạt đối với Quản tài viên hành nghề với tư cách cá nhân.	Đổi với hành vi xử phạt đối với Quản tài viên hành nghề với tư cách cá nhân đã được quy định tại Điều 79 Nghị định 82/2020/NĐ-CP, Cục Bộ trợ trợ pháp hiện nay vẫn tiếp tục rà soát những hành vi còn vướng mắc trong thực tiễn để đề xuất bổ sung trong quá trình sửa đổi Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.
Thanh tra Bộ		Đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số nội dung: Hoạt động Luật sư: Điểm e khoản 7 Điều 6: Đề nghị quy định rõ hơn về hành vi “ <i>treo biển hiệu khi chưa được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư</i> ”.	Điểm e khoản 7 Điều 6 của Nghị định số 82/2020 đã quy định “ <i>treo biển hiệu khi chưa được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc chưa gia nhập Đoàn Luật sư</i> ”.
Thanh tra Bộ		Bổ sung hành vi vi phạm “ <i>không vào Sổ công chứng đối với hồ sơ công chứng</i> ”; hành vi “ <i>thay đổi trụ sở, trường văn phòng mà không thay đổi tên gọi</i> ”; hành vi “ <i>không tra cứu cơ sở dữ liệu về công chứng trước khi công chứng hợp đồng, giao dịch</i> ”; hành vi “ <i>công chứng khi biết rõ có hành vi giả mạo người yêu cầu công chứng</i> ” hành vi này của công chứng viên cần có mức xử phạt cao hơn đối với những người khác khi có hành vi giả mạo được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị rà soát và bổ sung hành đổi với hành vi không vào Sổ công chứng đối với hồ sơ công chứng.
Cục Trợ giúp pháp lý		Đề nghị bổ sung nội dung “ <i>trợ giúp pháp lý</i> ” vào tên gọi của Nghị định như sau: Nghị định “ <i>xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, trợ giúp pháp lý, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã</i> ”.	Tên gọi của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP đã bao gồm các lĩnh vực được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 24 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) với mức phạt tiền tối đa đã được xác định. Tại khoản 1 Điều 24 Luật XLVPHC

		<p><i>Lý do:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trợ giúp pháp lý là hoạt động có tính chất độc lập, có định hướng phát triển riêng, không thuộc bộ trợ tư pháp và không nằm trong nội hàm của hoạt động hành chính tư pháp khác. - Theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, chức năng quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý độc lập với chức năng quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, bộ trợ tư pháp, được giao cho một đơn vị riêng thực hiện. 	<p>(sửa đổi, bổ sung năm 2020) không quy định “trợ giúp pháp lý” là một lĩnh vực quản lý nhà nước riêng và cũng không quy định mức phạt tiền tối đa riêng đối với lĩnh vực này.</p>
Nghệ An		<p>Tách điểm e khoản 7 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP thành 2 điểm khác nhau, cụ thể:</p> <p>“e) <i>Cung cấp dịch vụ pháp lý, hoạt động tư vấn pháp luật với danh nghĩa luật sư hoặc mao danh luật sư để hành nghề luật sư;</i></p> <p>g) <i>Treo biển hiệu khi chưa được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc chưa gia nhập Đoàn luật sư.”</i></p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn dự kiến tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>Việc quy định như điểm e khoản 7 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP vẫn mang tính ổn định và không phát sinh khó khăn, vướng mắc khi áp dụng trong xử phạt. Do vậy, việc đề xuất tách điểm này thành 02 điểm riêng biệt là không cần thiết, xáo trộn trật tự các điểm của khoản này</p>
Nghệ An		<p>- Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính với hành vi: “<i>Treo biển hiệu hoặc đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hoạt động có sử dụng cụm từ “văn phòng luật”, “công ty luật”, “tuất sư”, “dịch vụ pháp lý” gây nhầm lẫn với các loại hình hoạt động kinh doanh khác khi chưa được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc chưa gia nhập Đoàn luật sư”</i>. Mức phạt đề xuất: từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.</p>	<p>- Qua rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thấy có căn cứ pháp lý để quy định xử phạt đối với hành vi này. Mặt khác, điểm e khoản 7 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP cũng đã quy định xử phạt đối với hành vi “<i>treo biển hiệu khi chưa được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc chưa gia nhập Đoàn luật sư”</i>.”</p>
Nghệ An		<p>- Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính với hành vi: “<i>Không thông báo và không đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư”</i>. Mức phạt đề xuất: từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu bổ sung theo hướng bổ sung điểm l sau điểm k khoản 1 Điều 7 như sau: “<i>Không thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư”</i>.”</p>

		<p>Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính với hành vi: “<i>Mỗi luật sư làm Trưởng chi nhánh của 02 Chi nhánh trở lên</i>”. Mức phạt đề xuất: từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu. Khoản 2 Điều 41 của Luật Luật sư quy định: “<i>Khi thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh thì trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thay đổi, tổ chức hành nghề luật sư phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi cấp Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh và Đoàn luật sư ở địa phương nơi có trụ sở của chi nhánh</i>”. Do vậy, hành vi này khó có thể xảy ra do Sở Tư pháp đã kiểm tra, rà soát trước khi cấp Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh nên có quyền yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đúng quy định pháp luật</p>
Nghệ An	<p>- Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính với hành vi: “<i>Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đúng quy định các hồ sơ dịch vụ pháp lý</i>”. Mức phạt đề xuất: từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.</p> <p>(Để bổ sung quy định này, cần quy định rõ việc lưu trữ hồ sơ dịch vụ pháp lý cụ thể, rõ ràng trong Luật Luật sư nhằm tạo thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra hoạt động hành nghề luật sư, tránh việc giải quyết các hồ sơ pháp lý ngoài sổ sách, thất thu ngân sách nhà nước, gây mất an ninh trật tự chính trị - kinh tế - xã hội).</p>	<p>Sửa đổi điểm a khoản 7 Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP như sau:</p> <p>“7. <i>Biện pháp khắc phục hậu quả:</i></p> <p>a) <i>Hủy kết quả đấu giá tài sản nếu tài sản đấu giá là tài sản công đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 hoặc điểm c khoản 4 Điều này dẫn đến làm sai lệch Kết quả đấu giá; điểm i khoản 3 hoặc điểm b khoản 4 Điều này trong trường hợp người không đủ điều kiện tham gia đấu giá hoặc không được đăng ký tham gia đấu giá là người trúng đấu giá, điểm d khoản 4, các điểm a, d, e và l khoản 5 Điều này</i>”.</p>	<p>Cần sửa đổi, bổ sung việc lưu trữ hồ sơ dịch vụ pháp lý cụ thể, rõ ràng trong Luật Luật sư như ý kiến góp ý thì mới có căn cứ pháp lý để quy định chế tài xử phạt.</p>
Nghệ An			<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy việc sử dụng chữ “và” như quy định hiện hành đã bảo đảm tính chính xác.</p>

Nghệ An	<p>Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính với hành vi: “<i>Người tham gia đấu giá trúng đấu giá nhưng sau đó không nộp tiền trúng đấu giá, bỏ tiền đặt trước theo quy định</i>”. Mức phạt đề xuất: từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Hình thức xử phạt bổ sung: “<i>Cấm tham gia đấu giá trong thời hạn 03 năm</i>”.</p>	<p>Điều 51 Luật Đấu giá tài sản cho phép người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá. Do vậy, đề xuất xử phạt đối với hành vi này là chưa bảo đảm căn cứ pháp lý.</p>
Nghệ An	<p>Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính với hành vi: “<i>Người tham gia đấu giá trả giá thấp hơn giá khởi điểm nếu đấu giá theo phương thức trả giá lên</i>”. Mức phạt đề xuất từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Hình thức xử phạt bổ sung: “<i>Bị tịch thu tiền đặt trước</i>”.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu vì không có căn cứ pháp lý yêu cầu người tham gia đấu giá phải trả giá bằng giá khởi điểm trở lên.</p>
Nghệ An	<p>Bổ sung điểm b khoản 6 Điều 15: “<i>b) Giả mạo chữ ký của công chứng viên hoặc dùng chữ ký khác sẵn để thay cho việc ký trực tiếp của công chứng viên</i>” (Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên vào điểm b khoản 8 Điều 15. Biện pháp khác phục hậu quả: bổ sung vào điểm b, c khoản 9 Điều 15).</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất bổ sung hành vi. Luật Công chứng quy định công chứng viên “<i>Ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch</i>” (khoản 8 Điều 40) chứ không quy định là “<i>hợp đồng, giao dịch có chữ ký của công chứng viên</i>”, do vậy theo Luật Công chứng thì “<i>Ký</i>” là động từ và là việc công chứng viên dùng bút để ghi chữ ký của mình lên văn bản công chứng.</p>
Nghệ An	<p>Bổ sung điểm d khoản 6 Điều 15: “<i>d) Góp vốn, nhận góp vốn thành lập, duy trì tổ chức và hoạt động văn phòng công chứng không đúng quy định hoặc dùng tên thành lập văn phòng công chứng cho một hoặc một số người khác</i>”. (Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên vào điểm b khoản 8 Điều 15. Biện pháp khác phục hậu quả: Bổ sung thêm điểm d vào sau điểm c khoản 9 Điều 15: “<i>d) Thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng và Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng</i>”.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu do nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, các căn cứ pháp lý để bổ sung hành vi này chưa bảo đảm chặt chẽ.</p>
Nghệ An	<p>Bổ sung thêm điểm d vào sau điểm c khoản 6 Điều 15: “<i>Công chứng hợp đồng, giao dịch mà các bên chủ thể trong hợp đồng, giao dịch không tự nguyện trực tiếp thỏa thuận trước mặt công chứng viên</i>”.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu do căn cứ pháp lý này chưa bảo đảm chặt chẽ và rõ ràng.</p>

Nghệ An	<p>Bổ sung điểm b khoản 7 Điều 16: “b) <i>Đình chỉ hoạt động từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, c khoản 4 Điều này</i>”.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu do hành vi vi phạm này bị phạt tiền là đảm bảo mức răn đe.</p>
<p>Long An, Sóc Trăng, Đà Nẵng, Thái Bình</p>	<p>Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, đề nghị bổ sung đối tượng tổ chức bị xử phạt tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức đấu giá tài sản nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực này tại địa phương.</p> <p>Đồng thời, đề nghị rà soát bổ sung đối tượng điều chỉnh tương ứng tại Mục 1 và Mục 5 Chương II của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>	<p>Hiện nay, điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP đang quy định tổ chức bị xử phạt trong đó có các chi nhánh..., do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung các tổ chức như địa phương nêu vào điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>
Đà Nẵng	<p>Đề nghị bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính doanh nghiệp/chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản không chấp hành các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc kiểm tra, thanh tra, để đảm bảo phù hợp với điểm m khoản 2 Điều 24 Luật Đấu giá tài sản (quy định các tổ chức đấu giá tài sản có nghĩa vụ chấp hành các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc kiểm tra, thanh tra).</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu. Điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Đã có quy định xử phạt đối với hành vi “cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoặc nhiệm vụ khác của người thi hành công vụ theo quy định của pháp luật”.</p>
Đà Nẵng	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng “<i>Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày mua bảo hiểm hoặc kể từ ngày thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm, tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp</i>”. Tuy nhiên, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP hiện chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không báo cáo hoặc báo cáo</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất bổ sung hành vi này vào Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 82/2020/NĐ-CP. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 3 Điều 16 như sau: “Vi phạm quy định về thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng</p>

	chậm thời hạn quy định nêu trên.	viên cho Sở Tư pháp khi mua bảo hiểm hoặc thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm.
	Điểm d khoản 4 Điều 34 Nghị định 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi “ <i>Chúng thực chữ ký trong trường hợp người yêu cầu chúng thực xuất trình bản chính hoặc bản sao có chúng thực thẻ căn cước công dân hoặc giấy chúng mình nhân dân hoặc hộ chiếu không còn giá trị sử dụng</i> ”. Tuy nhiên, đối với việc công chứng hợp đồng, giao dịch mà người yêu cầu công chứng xuất trình chúng mình nhân dân hoặc căn cước công dân không còn giá trị sử dụng thì Nghị định không có quy định xử phạt.	Qua rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thấy có căn cứ pháp lý để quy định xử phạt đối với hành vi này trong hoạt động công chúng.
Dà Nẵng	Khoản 2 Điều 55 Luật Công chứng quy định “ <i>Trong trường hợp bên uỷ quyền và bên được uỷ quyền không thể cùng đến một tổ chức hành nghề công chứng thì bên uỷ quyền yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng nơi họ cư trú công chứng hợp đồng uỷ quyền; bên được uỷ quyền yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng nơi họ cư trú công chứng tiếp vào bản gốc hợp đồng uỷ quyền này, hoàn tất thủ tục công chứng hợp đồng uỷ quyền</i> ”. Tuy nhiên, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP hiện chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi công chứng không đúng thẩm quyền.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất bổ sung thành một hành vi vi phạm, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 15 của Nghị định 82/2020/NĐ-CP. Cụ thể là hành vi: <i>Công chứng hợp đồng uỷ quyền ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người uỷ quyền hoặc người được uỷ quyền cư trú trong trường hợp bên uỷ quyền và bên được uỷ quyền không thể cùng đến một tổ chức hành nghề công chứng.</i>
Dà Nẵng	Đề nghị bổ sung quy định xử phạt đối với trường hợp “ <i>Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân không lập báo cáo về hoạt động của mình gửi Đoàn Luật sư và Sở Tư pháp nơi đăng ký hành nghề của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân</i> ” để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 05/2021/TT-BTP, ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: “ <i>1. Định kỳ hằng năm, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân có trách nhiệm lập báo cáo về tổ chức và hoạt động của mình gửi Đoàn Luật sư và Sở Tư pháp đất trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư hoặc nơi đăng ký hành nghề của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân ...</i> ”	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất bổ sung điểm c và sau điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.
Thành phố Hồ Chí Minh		

	<p>Trong hoạt động đấu giá: Đề nghị bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi “đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá khi chưa được Sở Tư pháp cấp Thẻ đấu giá viên” để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 62/2017/NĐ-CP: “3. Thẻ đấu giá viên chỉ có giá trị khi đấu giá viên hành nghề trong tổ chức đã đề nghị cấp Thẻ. Đấu giá viên chỉ được điều hành cuộc đấu giá sau khi được Sở Tư pháp cấp Thẻ ...”.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu: Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP đã có quy định: <i>Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không đeo thẻ đấu giá viên khi điều hành cuộc đấu giá tại sân.</i></p> <p>Đồng thời, điểm a và điểm b khoản 5 Điều 22 Nghị định này cũng quy định xử phạt các hành vi: a) <i>Sử dụng thẻ đấu giá viên của người khác để điều hành cuộc đấu giá;</i></p> <p>b) <i>Không phải là đấu giá viên mà điều hành cuộc đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;</i></p>
<p>Gia Lai</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định: “<i>Trừ chối giám định tư pháp mà không có lý do chính đáng</i>” đối với giám định viên tư pháp quy định tại Điều 20 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Vì hiện nay, có trường hợp giám định viên tư pháp khi được trưng cầu giám định nhưng từ chối giám định tư pháp nhằm né tránh trách nhiệm hoặc làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất bổ sung hành vi này vào sau điểm 1 khoản 2 Điều 20 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP (hành điểm m).</p>
<p>Bình Dương</p>	<p>Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm tại điểm đ khoản 4 Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, quy định hiện hành chưa phát sinh vướng mắc, do vậy chưa cần thiết phải sửa đổi, bổ sung.</p>
<p>Bình Phước</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi treo bằng hiệu cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tư pháp mà không có Giấy đăng ký hoạt động; chứng chỉ hành nghề.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu. Điểm b khoản 6 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt hành vi “<i>cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng hoặc treo biển hiệu khi tổ chức hành nghề luật sư do mình thành lập hoặc tham gia thành lập chưa được đăng ký hoạt động</i>”.</p> <p>Điểm e khoản 7 Điều 6 Nghị định này cũng quy định xử phạt hành vi “<i>treo biển hiệu khi chưa</i></p>

		<p>được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc chưa gia nhập Đoàn luật sư”.</p> <p>Điểm b khoản 6 Điều 7 Nghị định này cũng có quy định xử phạt hành vi “hoạt động tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý, hoạt động với danh nghĩa tổ chức hành nghề luật sư hoặc treo biển hiệu là tổ chức hành nghề luật sư mà không phải là tổ chức hành nghề luật sư.</p>
<p>Bình Phước</p>	<p>Đề nghị quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi Trường Văn phòng công chứng vắng mặt tại trụ sở Văn phòng công chứng từ 01 ngày trở lên mà không có văn bản ủy quyền cho công chứng viên khác thay mình quản lý, điều hành Văn phòng công chứng trong thời gian mình vắng mặt.</p>	<p>Qua rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thấy có căn cứ pháp lý để quy định xử phạt đối với hành vi này.</p>
<p>Bình Phước</p>	<p>Đề nghị quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các công chứng viên tham gia Đề án thành lập Văn phòng công chứng mà nội dung trong Đề án không trung thực (về trụ sở, về các giấy tờ liên quan đến nhân sự của Văn phòng công chứng dự kiến thành lập).</p>	<p>Qua rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thấy có căn cứ pháp lý để quy định xử phạt đối với hành vi này.</p>
<p>Thái Bình</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với luật sư thực hiện dịch vụ pháp lý không có hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng văn bản.</p>	<p>Không tiếp thu. Khoản 1 Điều 26 Luật Luật sư quy định: <i>Luật sư thực hiện dịch vụ pháp lý theo hợp đồng dịch vụ pháp lý, trừ trường hợp luật sư tham gia tổ tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân làm việc theo hợp đồng lao động cho cơ quan tổ chức.</i></p> <p>Điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt đối với vi phạm trong hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư: <i>Thực hiện dịch vụ pháp lý mà không ký hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng văn bản.</i></p>
<p>Thái Bình</p>	<p>Bổ sung hành vi vi phạm “<i>Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp liên tục cho luật sư</i>”.</p>	<p>Điểm i khoản 1 Điều 7 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi “<i>mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp</i>”</p>

		<p><i>không đây đủ cho luật sư thuộc tổ chức mình”.</i></p> <p>Điểm m khoản 2 Điều 7 Nghị định này cũng quy định xử phạt đối với hành vi “không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức mình”.</p> <p>Các quy định này đã bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Luật sư về trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư.</p>
Thái Bình	Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức hành nghề công chứng thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngoài phạm vi hoạt động đã đăng ký.	<p>Điểm c khoản 4 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP đã quy định xử phạt đối với hành vi thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngoài hoạt động công chứng đã đăng ký hoặc hoạt động không đúng nội dung đã đăng ký.</p> <p>Qua rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thấy có căn cứ pháp lý để quy định xử phạt đối với hành vi này.</p>
Thái Bình	Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “ <i>công chứng việc chuyển tài sản đang thế chấp, cầm có mà không có tài liệu chứng minh người được nhận thế chấp, nhận cầm có đồng ý bằng văn bản</i> ”.	Hành vi này đã được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 15 Nghị định 82/2020/NĐ-CP.
Thái Bình	Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Công chứng hợp đồng, giao dịch đang ghi nợ, hứ, cam kết, thoả thuận ký hợp đồng, giao dịch chuyển nhượng ... đối với tài sản thuộc loại phải đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu, mà tại thời điểm ký văn bản cam kết, ghi nợ, hứ ... tài sản đó chưa có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định.	<p>Tại Điều 8 Thông tư số 02/2022/TT-BTP của Thông tư này có quy định về trách nhiệm của người có tài sản đầu giá, cơ quan chủ quản của người có tài sản đầu giá. Ngoài ra, tại khoản 6 và 7 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP đã quy định chế tài trong trường hợp tổ chức đầu giá có ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ hoặc tổ chức đầu giá tài sản thuộc trường hợp đã bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ. Quy định như trên</p>
Thái Bình	Bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của tổ chức đầu giá tài sản trong việc tham gia lựa chọn tổ chức đầu giá tài sản theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP.	

			đã đủ tính răn đe đối với tổ chức đầu giá tài sản có vi phạm trong việc tham gia lựa chọn tổ chức đầu giá tài sản.
Thái Bình	Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “công chứng sai đối tượng”.		Qua rà soát, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thấy có căn cứ pháp lý để quy định xử phạt đối với hành vi này.
Son La	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm các hành vi của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên vi phạm việc thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ bị xử phạt vi phạm hành chính.</p> <p><i>Lý do:</i> Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp quy định: Điều 13 quy định Hội đồng chứng viên là một trong ba tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ; khoản 2 Điều 17 quy định: “<i>Tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ vi phạm quy định của Thông tư này thì tùy theo tình chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính theo quy định của pháp luật</i>”. Tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ chưa có quy định các hành vi này.</p>		Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất bổ sung vào khoản 1 Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP đối với hành vi này.
Son La, Quảng Bình, Lạng Sơn, Điện Biên	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không lưu hình ảnh niêm yết trong hồ sơ đầu giá của tổ chức đầu giá tài sản theo quy định tại Điều 34 Luật Đấu giá tài sản.		Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 2 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị trao đổi, thảo luận thêm về căn cứ pháp lý về việc bổ sung quy định này.
Điện Biên, Đà Nẵng	<p>Nghị định số 82/2020/NĐ-CP chỉ quy định xử phạt đối với hành vi các tổ chức hành nghề công chứng không chia sẻ thông tin lên phần mềm, nhưng thực tế xảy ra hành vi các tổ chức hành nghề công chứng có cập nhật nhưng không đầy đủ, không kịp thời.</p> <p>Vi vậy, (Điện Biên) đề nghị bổ sung nội dung về sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 2 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-</p>		

		<p>CP như sau: “1) Không chia sẻ thông tin hoặc chia sẻ thông tin không đầy đủ lên phần mềm cơ sở dữ liệu công chúng về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch do công chúng viên của tổ chức mình công chúng;” để đảm bảo quy định chặt chẽ.</p>	<p>Cục Bộ trợ tư pháp có ý kiến: Các hành vi vi phạm tại điểm d khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP chỉ quy định đối với đối tượng là tổ chức đầu giá tài sản và các hành vi này không thuộc trường hợp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản quy định tại Điều 32 Luật Đầu giá tài sản. Do đó, việc quy định “<i>Bước nộp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp đối với quy định tại điểm d khoản 4; điểm c khoản 5 Điều này</i>” là không có căn cứ.</p> <p>Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng, các hành vi này đã bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động có thời hạn.</p> <p>=> Không tiếp thu.</p>
	<p>Diện Biên, Đà Nẵng</p>	<p>Đề đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đề nghị bổ sung điểm d sau điểm c khoản 6 Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP như sau: “<i>Bước nộp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp đối với quy định tại điểm d khoản 4; điểm c khoản 5 Điều này</i>”, vì các hành vi vi phạm tại điểm d khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP đều là những hành vi nhằm mục đích trục lợi hoặc có dấu hiệu về tham nhũng.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy các quy định vẫn bảo đảm tính ổn định, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận đề xuất này khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung toàn bộ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>
<p>Diện Biên</p>		<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo tăng mức phạt tiền đối với hành vi tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để đảm bảo tính răn đe.</p>	
<p>Hưng Yên</p>		<p>Đề nghị nâng mức phạt tiền tại điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP là “từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ” thay cho mức phạt tiền “từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ” để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy các quy định vẫn bảo đảm tính ổn định, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận đề xuất này khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung toàn bộ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>

	Lai Châu	<p>Kiến nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát đề sửa đổi, bổ sung Điều 58 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn theo hướng nâng mức tiền phạt quy định tại điều này để đảm bảo tính răn đe của pháp luật và phù hợp với sự phát triển của kinh tế hiện nay, cụ thể là: Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định “<i>Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn</i>”, đề nghị nâng mức tiền phạt đối với hành vi này lên mức “<i>từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng</i>”. Còn khoản 2 Điều 58 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định “<i>2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật với người chưa đủ tuổi kết hôn mặc dù đã có bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án</i>”, đề nghị nâng mức tiền phạt đối với hành vi này lên mức “<i>từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng</i>”.</p> <p>Trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều 58 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP theo hướng nâng mức tiền phạt như trên thì cần rà soát đề chỉnh sửa nội dung Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy các quy định vẫn bảo đảm tính ổn định, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận đề xuất này khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung toàn bộ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>
Cần Thơ		<p>Kiến nghị bổ sung quy định xử phạt đối với các hành vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “<i>Người tập sự hành nghề công chứng không nộp báo cáo tập sự theo đúng thời gian quy định</i>”. - “<i>Người tập sự hành nghề đấu giá không nộp báo cáo tập sự theo đúng thời gian quy định</i>”. - “<i>Người tập sự hành nghề thừa phát lại không nộp báo cáo tập sự theo đúng thời gian quy định</i>”. 	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu. Điểm đ khoản 2 Điều 9 Thông tư số 04/2015/TT-BTP về hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư số 06/2017/TT-BTP quy định về chương trình khung của khóa, đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản; khoản 2 Điều 8 Thông tư số 05/2020/TT-BTP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại có quy định nghĩa vụ của người tập sự phải nộp báo cáo tập sự. Tuy nhiên, việc quy</p>

			định chế tài xử phạt đối với các hành vi này là không thực sự cần thiết.
			Khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng quy định: <i>Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày mua bảo hiểm hoặc kể từ ngày thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm, tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm tách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp.</i>
	Cần Thơ	Bổ sung tại Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP hành vi: <i>“Không thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm tách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp”.</i>	=> Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Nghị định.
	Quảng Ngãi	Theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều 15, khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/LBTVQH15 “ <i>Trường hợp hành vi vi phạm của luật sư đến mức phải áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam có thời hạn theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc xử phạt được áp dụng theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bố trí tư pháp</i> ”; đồng thời, theo quy định hiện hành tại điểm b khoản 8 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, hành vi “ <i>có lời lẽ, hành vi xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng</i> ” quy định hình thức xử phạt bổ sung “ <i>tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam từ 06 tháng đến 09 tháng</i> ”.	Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định đã bổ sung cụm từ “ <i>khoản 5a</i> ” vào trước cụm từ “ <i>các điểm c, d và e khoản 6</i> ” tại điểm b khoản 8 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Điểm b khoản 8 Điều 6 quy định hình thức xử phạt bổ sung “ <i>Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam từ 06 tháng đến 09 tháng...</i> ”.
	Lâm Đồng	Do đó, đề nghị xem xét quy định những trường hợp áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam có thời hạn theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với luật sư thực hiện hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân nói chung và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Tòa án nói riêng.	Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai

	<p>pháp khác phục hậu quả đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệnh nội dung giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động; bản chính giấy tờ, văn bản khác:</p> <p>- Điều 26 Luật Xử lý vi phạm hành chính có quy định về hình thức xử phạt Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm: “Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là việc sung vào ngân sách nhà nước vật, tiền, hàng hoá, phương tiện có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính, được áp dụng đối với vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức”</p> <p>- Khoản 6 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “6. Đối với các chất ma túy và những vật thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành thì tịch thu hoặc tiêu hủy theo quy định của Luật này”</p> <p>- Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “6. Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì phải quy định biện pháp khắc phục hậu quả bước nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động”.</p> <p>Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét một số điều khoản sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định cho phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính và thống nhất với các nguyên tắc quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và nội dung của dự thảo Nghị định nêu trên, gồm: điểm b khoản 4; điểm a khoản 8; khoản 9; khoản 10; khoản 11; khoản 12; khoản 13; khoản 23 Điều 1 của dự thảo Nghị định.</p>	<p>lệch nội dung, dự thảo Nghị định quy định biện pháp khác phục hậu quả bước nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đó. Đối với các loại giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung khác thì vẫn quy định hình thức xử phạt bổ sung tịch thu...</p> <p>Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến hành vi sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung để quy định hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác phục hậu quả phù hợp, thống nhất.</p>
Lâm Đồng	<p>Đề nghị quy định biện pháp khắc phục hậu quả bước nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 Nghị định</p>	<p>Đối với hành vi tại Khoản 1 Điều 35: Dự thảo Nghị định đã quy định biện pháp khác phục hậu quả này.</p> <p>Đối với hành vi tại khoản 1 Điều 36: Nghiên cứu tiếp thu.</p>

	82/2020/NĐ-CP.	Đổi với hành vi tại khoản 2 Điều 35: Khoản 4 Điều 35 Nghị định này đã quy định hình thức xử phạt bổ sung “ <i>tích thu tang vật là giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc làm giả đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này</i> ”.
Lâm Đồng	Đề nghị quy định áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (giấy tờ giả) đối với hành vi sử dụng giấy tờ giả quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 36 Nghị định 82/2020/NĐ-CP	Đổi với hành vi tại khoản 3 Điều 36: Nghị định tiếp thu ý kiến bổ sung hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi tại khoản 3 Điều 36 “... <i>sử dụng giấy tờ giả của cá nhân để dịch hoặc yêu cầu chứng thực chữ ký người dịch</i> ” tương tự như hình thức xử phạt bổ sung tại khoản 4 Điều 35 Nghị định này để bảo đảm tính thống nhất.
Đắk Lắk	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định xử phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong các hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại đã phát sinh trong thực tế nhưng chưa quy định chế tài xử lý trong Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, như: - Tại Điều 7 đề nghị bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức hành nghề luật sư về hành vi: “ <i>Quảng cáo, treo biển hiệu khi chỉ nhánh, văn phòng giao dịch do mình thành lập chưa được Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động, ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động</i> ”.	Chưa có căn cứ pháp lý rõ ràng của của đề xuất này. Mặt khác, các hành vi vi phạm liên quan đến quảng cáo, treo biển hiệu cũng đã được quy định tại Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.
Đắk Lắk	- Tại Điều 22 đề nghị bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức đấu giá tài sản về hành vi: “ <i>Treo biển hiệu khi tổ chức đấu giá tài sản do mình thành lập hoặc tham gia thành lập chưa được đăng ký hoạt động</i> ”.	Chưa có căn cứ pháp lý rõ ràng của của đề xuất này. Mặt khác, các hành vi vi phạm liên quan đến quảng cáo, treo biển hiệu cũng đã được quy định tại Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.
Đắk Lắk	Tại Điều 24 đề nghị bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức đấu giá tài sản về hành vi: “ <i>Nội dung biển hiệu không đúng giấy đăng ký hoạt động hoặc treo biển hiệu ngoài trụ sở được ghi nhận tại giấy đăng ký hoạt động hoặc treo biển hiệu khi chưa được cấp</i>	Chưa có căn cứ pháp lý rõ ràng của của đề xuất này. Mặt khác, các hành vi vi phạm liên quan đến quảng cáo, treo biển hiệu cũng đã được quy định tại Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.

		<i>giấy đăng ký hoạt động”.</i>	
		Tại Điều 16 đề nghị bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức hành nghề công chứng về hành vi: <i>“Treo biển hiệu ngoài trụ sở được ghi nhận tại giấy đăng ký hoạt động hoặc treo biển hiệu khi chưa được cấp giấy đăng ký hoạt động”.</i>	Chưa có căn cứ pháp lý rõ ràng của của đề xuất này. Mặt khác, các hành vi vi phạm liên quan đến quảng cáo, treo biển hiệu cũng đã được quy định tại Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.
Đắk Lắk		Từ thực tiễn khai các quy định về thừa phát lại, đề nghị dự thảo Nghị định bổ sung quy định về xử phạt đối với hoạt động của văn phòng thừa phát lại (tại Điều 33 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP) về hành vi: <i>“Nơi dùng biển hiệu không đúng giấy đăng ký hoạt động hoặc treo biển hiệu ngoài trụ sở được ghi nhận tại giấy đăng ký hoạt động hoặc treo biển hiệu khi chưa được cấp giấy đăng ký hoạt động”.</i>	Chưa có căn cứ pháp lý rõ ràng của của đề xuất này. Mặt khác, các hành vi vi phạm liên quan đến quảng cáo, treo biển hiệu cũng đã được quy định tại Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.
Đắk Lắk, Kon Tum		Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, bổ sung điều kiện xử lý tiếp theo trong quá trình tổ chức bị đình chỉ hoạt động đối với các tổ chức vi phạm về lĩnh vực luật sư, công chứng. <i>Lý do:</i> Đối với các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng: đề nghị quy định cơ quan, tổ chức nào sẽ tiếp tục thực hiện các hợp đồng dịch vụ pháp lý mà tổ chức bị đình chỉ đang thực hiện trong thời gian bị đình chỉ hoạt động nhằm bảo vệ quyền lợi liên tục, thông suốt cho khách hàng trong quá trình bảo vệ quyền lợi cho khách hàng thực hiện (lĩnh vực luật sư) và trường hợp tổ chức hành nghề công chứng bị đình chỉ hoạt động có thời hạn thì tổ chức nào có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các hợp đồng, giao dịch mà trước đây tổ chức bị xử phạt đã thực hiện trong thời gian tổ chức đó bị đình chỉ hoạt động (lĩnh vực công chứng).	Vấn đề này được xử lý trong Luật Công chứng; Luật Luật sư khi rà soát, nghiên cứu và đề nghị khi sửa đổi Luật. Mặt khác, đề xuất này cũng nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.
Ninh Thuận			
Sóc Trăng		Về việc xác định số lợi bất hợp pháp: Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định về biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm. Tuy nhiên, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP chưa quy định về cách tính số lợi bất hợp pháp như thế nào? Vì vậy, đề nghị bổ sung vào dự thảo về việc xác định số lợi bất hợp để các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt áp dụng	Việc xác định số lợi bất hợp pháp sẽ căn cứ vào vụ việc cụ thể để xác định.

	thông nhất.	
	<p>Dề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung một số nội dung sau:</p> <p>Trong lĩnh vực công chứng: Điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi “<i>Công chứng khi không kiểm tra, đối chiếu bản chính giấy tờ trong hồ sơ công chứng theo quy định trước khi ghi lời chứng, ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch</i>”.</p> <p>Điểm p khoản 4 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi “<i>Công chứng hợp đồng, giao dịch khi không có bản chính giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu công chứng mà pháp luật quy định phải có</i>”.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng thì các giấy tờ phải nộp đều là “bản sao”, riêng tại điểm đ khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng quy định cụ thể: “<i>Bản sao giấy tờ khác có liên quan đến hợp đồng, giao dịch mà pháp luật quy định phải có</i>”. Trong khi đó, thời gian thanh tra theo Kế hoạch thường vào giai đoạn cũ của năm trước, nên việc xác định có “đối chiếu bản chính” hay không là không có cơ sở. Dề nghị sửa đổi hành vi vi phạm cho phù hợp với Luật Công chứng.</p>	<p>Khoản 8 Điều 40 Luật Công chứng đã quy định: <i>Người yêu cầu công chứng đồng ý toàn bộ nội dung trong dự thảo hợp đồng, giao dịch thì ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch. Công chứng viên yêu cầu người yêu cầu công chứng xuất trình bản chính của các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này để đối chiếu trước khi ghi lời chứng, ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch.</i></p> <p>Quy định các giấy tờ tại khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng là “bản sao”, đây là các giấy tờ của một hồ sơ yêu cầu công chứng.</p> <p>Do vậy, quy định của điểm c khoản 3 Điều 15 và điểm p khoản 4 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP là phù hợp với quy định của Luật Công chứng.</p>
<p>Sóc Trăng</p> <p>Thừa Thiên Huế</p>	<p>Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và khoản 7 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, đề nghị bổ sung hành vi vi phạm “<i>có ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản</i>” tại Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>	<p>Khoản 7 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP quy định: “<i>Trường hợp có cơ sở xác định tổ chức đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ thì người có tài sản từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ của tổ chức đấu giá tài sản <u>đó</u></i>”. Quy định này không phải là nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản, theo đó, nếu tổ chức đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ thì người có tài sản từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ của tổ chức đấu giá tài sản đó.</p>
Thừa Thiên Huế	<p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung biện pháp</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc</p>

		khắc phục hậu quả đối với trường hợp nội dung chứng thực chữ ký được công chứng viên chứng thực không đúng quy định pháp luật.	trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu.
Thừa Thiên Huế	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung xử phạt đối với hành vi của công chứng viên và Văn phòng công chứng: Công chứng viên là thành viên hợp danh không thực hiện góp vốn; Văn phòng công chứng có công chứng viên hợp danh không thực hiện góp vốn nhưng không khai trừ theo quy định của Luật Doanh nghiệp (quy định nhằm khắc phục tình trạng công chứng viên hợp danh mang tính hình thức).</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu do nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, các căn cứ pháp lý để bổ sung hành vi này chưa bảo đảm chặt chẽ.</p>	
Lào Cai	<p>Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định 82/2020/NĐ-CP: “2. <i>Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thông đồng đim giá hoặc nâng giá trong hoạt động đấu giá tài sản mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự</i>”, theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định cụ thể lỗi để cấu thành hành vi thông đồng đim giá là như thế nào? - Quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong đấu tranh xử lý hành vi thông đồng đim giá hoặc nâng giá trong hoạt động đấu giá tài sản, khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm Đấu giá viên hoặc người có tài sản phải lập biên bản ghi nhận tình tiết vụ việc và chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra để xem xét xử lý theo Điều 62 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại Điều 63 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; để tránh tình trạng không quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan nào dẫn đến đùn đẩy, không xử lý kịp thời được vụ việc có dấu hiệu vi phạm. 	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất không tiếp thu. Quy định như Điều 62 và Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện nay là phù hợp, việc xác định cơ quan có thẩm quyền cần căn cứ vào từng hành vi cụ thể để xác định cơ quan có thẩm quyền quy định tại Chương II Luật Xử lý vi phạm hành chính và Chương VIII Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>	
Tiền Giang	<p>Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nhiều điều, khoản của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP có nội dung tương tự, tương lặp nhau, quy định biện pháp khắc phục hậu quả: buộc nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm</p>	<p>Không tiếp thu. Biện pháp khắc phục hậu quả gắn với từng hành vi vi phạm và từng điều, khoản cụ thể của Nghị định.</p>	

		<p>sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy tờ, văn bản đó đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản... Điều này, trừ trường hợp bản chính đã bị tịch thu... (như các khoản: 3, 8, 9, 10, 14, 17, 19, 20, 21, 24.... Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung).</p> <p>Đề nghị xem xét, quy định chung thành một điều hoặc khoản quy định những hành vi vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên để ngắn gọn, dễ hiểu, hạn chế việc bị trùng lặp nội dung.</p>	
Ý KIẾN BỔ SUNG			
<p>Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật</p>	<p>Đề xuất bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi phạm quy định về hoạt động hoà giải ở cơ sở</p>	<p>Điều: Hành vi vi phạm quy định về hoạt động hoà giải ở cơ sở</p> <p>1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi:</p> <p>a) Cản trở hoạt động hoà giải ở cơ sở đối với tổ hòa giải, hòa giải viên;</p> <p>b) Cản trở các bên giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn bằng hòa giải ở cơ sở.</p> <p>(Vi phạm chính sách của Nhà nước về HGCS: “Khuyến khích các bên giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp bằng hình thức hòa giải ở cơ sở và các hình thức hòa giải thích hợp khác” Khoản 1 Điều 5 Luật HGCS và nguyên tắc “tự nguyện” trong hòa giải ở cơ sở.</p> <p>Mức phạt áp dụng tương tự khoản 1 Điều 48 ND 82/2020 về “Cản trở hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân)</p> <p>2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với các hành vi sau:</p> <p>a) Lợi dụng hòa giải ở cơ sở để giúp một bên hoặc các bên trốn tránh việc xử lý vi phạm hành chính, xử lý về hình sự (Vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở theo khoản 6 Điều 4 Luật HGCS)</p> <p>b) Làm sai lệch hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho hòa giải viên khi gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải:.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp làm việc trực tiếp với các đơn vị và thống nhất tiếp thu bổ sung đối với 02 hành vi:</p> <p>a) Cản trở hoạt động hòa giải ở cơ sở đối với tổ hòa giải, hòa giải viên;</p> <p>b) Cản trở các bên giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn bằng hòa giải ở cơ sở.</p>

	<p>(Vi phạm Điều 17, 18 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014)</p> <p>c) Không thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp phát hiện mâu thuẫn, tranh chấp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về hình sự:</p> <p>(Vi phạm nghĩa vụ của hòa giải viên theo khoản 5 Điều 10 Luật HGCS)</p> <p>d) Không thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có biện pháp phòng ngừa trong trường hợp mâu thuẫn, tranh chấp nghiêm trọng dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của các bên hoặc gây mất trật tự công cộng.</p> <p>(Vi phạm nghĩa vụ của hòa giải viên theo khoản 4 Điều 10 Luật HGCS)</p> <p>- Thực tiễn hoạt động hòa giải ở cơ sở do không kịp thời thông báo các trường hợp mâu thuẫn, tranh chấp nghiêm trọng đã dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác)</p> <p>3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Hòa giải tranh chấp, mâu thuẫn trong trường hợp bản thân có quyền và lợi ích liên quan trong vụ tranh chấp, mâu thuẫn hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải;</p> <p>(Vi phạm nghĩa vụ của hòa giải viên theo Khoản 3 Điều 10 Luật HGCS)</p> <p>b) Đòi hỏi tiền, lợi ích khác để tư vấn, hòa giải theo hướng có lợi cho một bên tranh chấp, mâu thuẫn; thu phí hòa giải;</p> <p>(Vi phạm nguyên tắc “Khách quan, công bằng” theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật HGCS)</p> <p>c) Kê khai không đúng số lượng vụ việc hòa giải để thanh toán thù lao cho hòa giải viên;</p> <p>(Vi phạm “Điều kiện được hưởng thù lao theo vụ, việc của hòa giải viên” khoản 1 Điều 14 Nghị định 15/2014/NĐ-CP)</p>	
--	---	--

	<p>d) Tiết lộ thông tin về vụ việc mà mình biết được trong quá trình hoà giải, trừ trường hợp các bên tranh chấp đồng ý hoặc pháp luật có quy định khác.</p> <p><i>(Vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở theo khoản 3 Điều 4 Luật HGCS)</i></p> <p>4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hòa giải ở cơ sở để xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền chính sách thù địch, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p> <p><i>(Vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở theo khoản 2 Điều 4 Luật HGCS)</i></p> <p><i>Mức phạt áp dụng tương tự khoản 3 Điều 48 ND 82/2020 về “hành vi lợi dụng PBGDPL để xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền chính sách thù địch, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”)</i></p> <p>5. Biện pháp khác phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.</p> <p>- Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về hoạt động hòa giải ở cơ sở, đề nghị giao Công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều luật nêu trên.</p> <p>- Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về hoạt động hòa giải ở cơ sở, đề nghị giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các hành</p>	
--	---	--

	<p>vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều luật nêu trên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều luật nêu trên và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều luật nêu trên.</p>	
<p>Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm</p>	<p>Ngày 30/11/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm, có hiệu lực ngày 15/01/2023 (thay thế Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017). Qua rà soát, Cục Đăng ký nhận thấy, Nghị định số 99/2022/NĐ-CP có một số nội dung mới tác động đến quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Do đó, Cục Đăng ký đề nghị cần nhắc, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung vào khoản 39 Điều 1 của dự thảo Nghị định</p>	<p>Nội dung này liên quan đến Bộ luật Hình sự, trường hợp dự thảo Nghị định vẫn giữ quy định để xử phạt các hành vi vi phạm khi không bị truy cứu TNHS thì cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung. Trường hợp bãi bỏ các hành vi trùng với hành vi trong Bộ luật Hình sự thì không tiếp thu</p>

biên tài sản thi hành án là tài sản bảo đảm hoặc về việc yêu cầu tạm dừng, dừng việc đăng ký đối với tài sản mà bên bảo đảm là người phải thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; trong văn bản của cơ quan có thẩm quyền, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc của cơ quan khác có thẩm quyền, của người khác có thẩm quyền về việc yêu cầu không thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của luật.

Cơ sở pháp lý: Điểm i khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP quy định, cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm từ chối đăng ký khi có căn cứ là: “Trước thời điểm ghi, cập nhật nội dung đăng ký vào Sổ đăng ký hoặc vào Cơ sở dữ liệu, cơ quan đăng ký nhận được văn bản của cơ quan thi hành án dân sự, của Chấp hành viên về việc thông báo kê biên tài sản thi hành án là tài sản bảo đảm hoặc về việc yêu cầu tạm dừng, dừng việc đăng ký đối với tài sản mà bên bảo đảm là người phải thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; nhân được văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc của cơ quan khác có thẩm quyền, của người khác có thẩm quyền về việc yêu cầu không thực hiện đăng ký theo quy định của luật”.

1.2.Thay cụm từ “giấy chứng nhận” thành “văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm”.

- Cơ sở pháp lý: Mẫu số 05d tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.

Từ nội dung 1.1 và 1.2 nêu trên, khoản 39 Điều 1 dự thảo Nghị định được viết lại như sau:

“39. Sửa đổi, bổ sung Điều 54 như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm hoặc văn bản chứng nhận khác, văn bản cung cấp thông tin, thông báo về việc đăng ký thế chấp/dăng ký thay đổi/xóa đăng ký do cơ quan đăng ký cấp hoặc phiếu

Bổ sung vào Điều 2 dự thảo quy định: “*Thay cụm từ “giấy chứng nhận” thành “văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm” tại khoản 1 và khoản 3 Điều 54*”.

	<p>yêu cầu đăng ký có chứng nhận của cơ quan đăng ký.</p> <p>2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi giả mạo chữ ký của người có thẩm quyền của cơ quan đăng ký, của người yêu cầu đăng ký trong phiếu yêu cầu đăng ký hoặc chữ ký trong văn bản của cơ quan thi hành án dân sự, của Chấp hành viên về việc thông báo kê biên tài sản thi hành án là tài sản bảo đảm hoặc về yêu cầu tạm dừng, đình việc đăng ký đối với tài sản mà bên bảo đảm là người phải thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; chữ ký của người có thẩm quyền trong văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiên hành tố tụng hoặc của cơ quan khác có thẩm quyền, của người khác có thẩm quyền về việc yêu cầu không thực hiện đăng ký theo quy định của luật.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>Tịch thu tang vật là văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm hoặc văn bản chứng nhận khác, văn bản cung cấp thông tin, thông báo về việc đăng ký thế chấp/đăng ký thay đổi/xóa đăng ký do cơ quan đăng ký cấp, phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của cơ quan đăng ký bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này; phiếu yêu cầu đăng ký, văn bản của cơ quan đăng ký, văn bản của cơ quan thi hành án dân sự, của Chấp hành viên, của cơ quan có thẩm quyền, của người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khác phục hậu quả:</p> <p>Buộc nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp bản chính đã bị tịch thu theo quy định tại khoản 3 Điều này.”</p>	<p>Đã tiếp thu chính lý</p>
	<p>Nội dung quy định tại điểm đ và điểm h khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị định</p>	

		<p>Theo quy định tại Điều 23 và điểm b khoản 2 Điều 50 của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, tài khoản đăng ký trực tuyến đã được tách bạch so với mã số sử dụng cơ sở dữ liệu. Theo đó, tài khoản đăng ký trực tuyến chỉ được dùng để thực hiện đăng ký trực tuyến còn mã số sử dụng cơ sở dữ liệu chỉ được dùng để khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu. Ngoài ra, hiện nay thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp đã được cập nhật hết trong cơ sở dữ liệu mà không sử dụng số đăng ký về biện pháp bảo đảm. Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo sửa đổi, bổ sung vào điểm đ và điểm h khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>đ) Bổ sung cụm từ “<i>mã số sử dụng cơ sở dữ liệu</i>” vào trước cụm từ “<i>tài khoản đăng ký trực tuyến</i>” tại điểm d khoản 1 Điều 55;</p> <p>h) Thay cụm từ “số đăng ký về biện pháp bảo đảm” bằng cụm từ “về đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm”.</p>	
	<p>Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực</p>	<p>Đổi với nội dung góp ý của Bộ Công an về việc đề nghị quy định cụ thể hơn cách thức áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại bản chính giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy tờ, văn bản đó”: Cục thấy rằng giải trình tại mục này còn chưa chặt chẽ, chưa thuyết phục, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, diễn đạt lại để rõ ý và thuyết phục hơn.</p>	<p>Dự thảo Nghị định đã chỉnh lý</p>
<p>Thanh tra Bộ</p>		<p>Dự thảo Nghị định đang quy định hình thức xử phạt bỏ sung là “Tịch thu tang vật” đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung; và quy định biện pháp khắc phục hậu quả là “Buộc nộp lại cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp” các giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động nếu chưa bị tịch thu theo quy định trên. Ví dụ: Khoản 11, khoản 12, khoản 13 Điều 1 Dự thảo Nghị định.</p> <p>Theo Thanh tra Bộ, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc không quy định hình thức xử phạt bỏ sung là “Tịch thu tang vật” đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký</p>	<p>Đổi với hành vi sửa chữa, tẩy xóa, tùy từng loại giấy tờ sẽ bị áp dụng chế tài xử lý khác nhau như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức xử phạt bỏ sung là “tịch thu tang vật” là giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa; - Biện pháp khắc phục hậu quả là “<u>buộc nộp lại bản chính</u> giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa...”; <p>- Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì phải quy định biện pháp khắc</p>

		<p>hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung này.</p> <p>Vi:</p> <p>+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2022): Tang vật, phương tiện hành chính đã có quyết định tịch thu được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>+ Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP: Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì phải quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đó.</p>	<p>phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đó.</p>
	<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Tại điểm a khoản 4 Điều 1 dự thảo bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 6 Nghị định số 82/202/NĐ-CP quy định: “Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với luật sư có lời lẽ, hành vi xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng”.</p> <p>Theo giai trình của Cục tài bằng tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý, thì hành vi này được quy định đề thống nhất, đồng bộ với với quy định của khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, Thanh tra Bộ thấy rằng, để thống nhất với quy định trên và có thể áp dụng được trong: “<i>Trường hợp hành vi vi phạm của luật sư đến mức phải áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam có thời hạn theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc xử phạt được áp dụng theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bố trí tư pháp</i>” như quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15, thì:</p> <p>+ Thứ nhất, cần mô tả hành vi chính xác đúng như hành vi</p>	

		<p>quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 1 Điều 21 của Pháp lệnh;</p> <p>+ Thứ hai, cần bổ sung hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam có thời hạn đối với các hành vi vi phạm này vào điểm b khoản 8 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.</p>	<p>+ Cơ quan chủ trì soạn thảo đã có chỉnh lý đề bảo đảm tính thống nhất và phù hợp với quy định của Luật Luật sư.</p> <p>+ Đã chỉnh sửa theo hướng bổ sung vào Điều 2 dự thảo quy định: “Bổ sung cụm từ “khoản 5a” vào trước cụm từ “các điểm c, d và e khoản 6” tại điểm b khoản 8 Điều 6”.</p>
Thanh tra Bộ		<p>Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định: “<i>Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền cấp để làm thủ tục thay đổi, cải chính hồ tịch, bổ sung thông tin hồ tịch, xác định lai dân tộc</i>”. Tuy nhiên, khoản 32 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung biện pháp khác phục hậu quả: “<i>b) Buộc kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này</i>” là chưa đầy đủ, cần bổ sung thêm khoản 1.</p>	<p>Dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa.</p>
Thanh tra Bộ		<p>Thanh tra Bộ tiếp tục đề nghị Quý Cục tiếp thu ý kiến của Thanh tra Bộ đã đề xuất tại công văn số 1063/TTR-TTCN ngày 06/12/2022:</p> <p>+ Chỉnh sửa điểm c khoản 7 Điều 33 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP: “<i>Tước quyền sử dụng giấy đăng ký hoạt động từ 06 tháng đến 09 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 5 Điều này</i>” thành “<i>Đình chỉ hoạt động từ 06 tháng đến 09 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 5 Điều này</i>”.</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và sửa đổi.</p>

